THÁNH-KINH BÁO

NĂM THỨ 6 | JUIN 1936 | SỐ 64

TÒA SOẠN BÁO:
Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC
Xin gởi cho Mục-sư W. C. Cadman
Quản-lý Thánh-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO:
Một năm (12 số) giá 1p.00
Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước

KÉO NGƯỜI ĐẾN HAY XÔ NGƯỜI ĐI?

TRONG dịp Hội-đồng Tổng-liên-hội nhóm ở Hà-thành, mỗi tối căn nhà tranh rộng-rãi, tưng-bừng, sáng-sủa như có thần-lực hút hàng ngàn người vào nghe giảng ơn cứu-rỗi. Chẳng bỏ qua dịp tốt, nhiều anh em niềm-nở đón-chào người chưa biết Chúa, cứ thiết-tha bày-tỏ tình thương của Đấng bị đóng đinh, nên hơn bốn chục cá thiêng-liêng đã vui lòng mắc thân vào lưới Tin-Lành. Kết-quả tốt-đẹp, ai cũng nói thế. Nhưng nếu anh em suốt năm sốt-sắng làm chứng cho Chúa như khi nhóm-họp Hội-đồng, thì khu vườn Giáo-Hội trên đất Việt-Nam sẽ trổ biết mấy là hoa thơm, quả ngọt, đẹp lòng thỏa dạ Chúa chúng ta.

Tướng-mạo dễ thương, nhưng... còn hấp-lực!

Đi làm chứng về danh Đức Chúa Jêsus, ta thấy tín-đồ nầy có hấp-lực vô-địch mà tín-đồ kia không có. Hoặc đứng trên tòa giảng Tin-Lành, hoặc bày-tỏ ơn cứu-rỗi cho từng người một, hạng trên lôi-kéo tội-nhơn đến suối huyết của Đấng Christ, chẳng khác gì đá nam-châm hút mạnh loài kim. Thoạt xét, ta thấy một số tín-đồ có tướng-mạo đáng yêu và cử-chỉ đẹp mắt hơn người khác. Dùng các đặc-ân ấy một cách đầy-đủ và phải đường, đó là trách-nhiệm của hạng nầy đối với Đức Chúa Trời đã phú-bẩm họ dồi-dào như thế. Lại có tín-đồ khác dầu không được ơn riêng ấy, nhưng trong mình sẵn một hấp-lực đặc-biệt, dường như mầu-nhiệm và khó hiểu. Theo lời truyền-khẩu thì Sứ-đồ Phao-lô thân-hình thấp-bé, lại thêm hai mắt yếu sức, mỏi-mệt, xốn-xang luôn. Tướng-mạo ấy tự-nhiên không khiến ai vì-nể, cảm-phục, thế mà ông lại có một năng-lực vô-địch kéo bất luận nam, phụ, lão, ấu đến cùng Đấng Christ. Tướng-mạo đáng mến hoặc khó thương, cái ấy chẳng quan-hệ gì; nếu tín-đồ thiếu hấp-lực thiêng-liêng, thì đáng bị Chúa trách vì làm chứng lạt-lẽo, vô-hiệu. Không gì thương-tâm thảm-mục bằng thấy tín-đồ xô-đẩy, đuổi-bỏ tội-nhơn đi, chớ không lôi-kéo họ đến với Đấng mà mình thành-thực ước-ao phục-sự và tôn-vinh, Đấng đã dâng mình làm giá chuộc tội nhơn-loại.

Hai chữ đơn-sơ gồm cả bí-quyết

VẬY, bí-quyết của hấp-lực ấy là gì? Một nhơn-vật khả-ái hơn hết trong mọi thời-đại, là vua Đa-vít, viết bài anh-hùng-ca độc-nhứt vô-nhị ở đầu sách Thi-thiên, có bày-tỏ cái bí-quyết đáng thèm-thuồng, khao-khát

đó. Ông mô-tả đời tín-đồ có hấp-lực bằng lời so-sánh tuyệt-diệu nầy: «Người sẽ như cây trồng gần dòng nước, sanh bông-trái theo thì-tiết, lá nó cũng chẳng tàn-héo; mọi sự người làm đều sẽ thạnh-vượng» (Thi 1: 3). Hai chữ đơn-sơ gồm trọn một bí-quyết: **«Trồng»** và **«Gần.»** Có nhà khảo-cứu Kinh-Thánh nói rằng chữ **«trồng»** đây theo tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là đem cây nguyên hoặc cây chiết **trồng** vào khu đất màu-mỡ ở **gần** dòng nước, có người làm vườn chăm-nom đặc-biệt, chớ không phải bỏ mặc cho gió dập, nắng thiêu. Ấy đấy chính là sự từng-trải của một người được rút khỏi địa-vị tội-lỗi, sa-ngã cố-hữu và được trồng vào ân-điển hay cứu-rỗi của Chúa y như Sứ-đồ Phao-lô đã dạy rằng: «Châm rễ và lập nền trong Ngài» (Cô 2: 7). Đấng Christ là sự sống, còn Đức Thánh-Linh truyền sự sống ấy cho ta. Đấng Christ có quyền-phép làm cho nên thành và kết quả,— quyền-phép ấy từ gốc nho chạy khắp các nhánh, khiến linh-hồn bên trong được mới-mẻ, tươi-tỉnh và hành-vi bên ngoài được kết quả, thơm-tho. Như vậy, tín-đồ có «châm rễ» trong Đấng Christ, thì mới hút được linh-lực dồi-dào để cứ khoe vẻ xanh-tươi, tốt-đẹp. Tín-đồ không kéo tội-nhơn đến cùng Đấng Christ nhiều khi vì lưu-lạc trong đồng vắng khô-hạn, chớ không được trồng bên dòng nước hằng sống.

Xem cây tốt-tươi, biết có dòng nước

XIN hãy tưởng-tượng một khách bộ-hành mỏi-mệt, nóng-nực, mang nặng, đi qua sa-mạc dưới ánh nắng thiêu-đốt của mặt trời mùa hạ. Kìa, người nhớn-nhác tìm nơi cây xanh, bóng mát, nước trong. Phước thay, người thấy một cây, rồi nhiều cây,— «lá nó cũng chẳng tàn-héo.» Người càng đến gần, càng không thất-vọng như Đức Chúa Jêsus đứng trước cây vả ngày xưa. Người thấy cành lá sum-sê, trái ngon chi-chít, nên dẫu chưa nhìn dòng suối trong veo, cũng biết gần đấy có nước. Hỡi anh em tín-đồ, Chúa muốn chúng ta phô-bày sự hiện-diện của Ngài cho những linh-hồn hư-mất và khát-khao ở chung-quanh mình như thế đấy. Họ có thấy lá xanh, quả chín của ta chăng? Ta có ban cho họ bóng mát để nghỉ-ngơi chăng? Hay là chỉ nẩy gai và tật-lê, chớ không sanh hoa thơm, trái ngọt nào cả. Dẫu tướng-mạo thế nào cũng mặc, nguyện ai nấy bị kéo đến Đấng Christ vì thấy phép lạ của đời ta đã được biến-cải và giấu-kín trong Ngài!

Thảm thay, nếu chỉ là ảo-tượng!

KÉO đến hay là xô đi? Chẳng ai dám tránh câu hỏi bắt mình phải suy-nghĩ đó. Nếu lá xanh, trái ngọt kia chỉ là một ảo-tượng, thì khách bộ-hành thất-vọng, chán-nản, quở-trách, rủa-sả, và có lẽ bỏ mạng giữa đồng cát nóng. Ấy chỉ vì ảo-tượng kia đã che khuất mạch nước hằng sống, là Đức Chúa Jêsus. Hội-Thánh chung và tín-đồ riêng phải tự hỏi mình là khu vườn thực-tại hay là hư-ảo. Ai nấy phải đâm rễ trong mạch nước vĩnh-sanh và nhận-biết trách-nhiệm đối với các linh-hồn hư-mất. Muốn sống một cuộc đời luôn luôn mạnh-mẽ, tươi-mới, kết quả cho Đức Chúa Trời, luôn luôn kéo kẻ khác đến cùng Đấng Christ vì cho họ được nghỉ-ngơi, bồ khỏe ở chỗ bóng mát, thì phải theo lời khuyên-răn của vua Đa-vít mà tránh các thói quen và các nơi hội-họp có thể đánh bại đời thiêng, kéo xa Đấng Christ. Trái lại, phải hăm-hở ham-mến Lời Đức Chúa Trời, là nguồn độc-nhứt vô-nhị của mọi năng-lực và quyền-phép để hầu việc Chúa. Vậy, anh em sẽ «như cây trồng nơi bờ suối, đâm rễ theo dòng nước chảy; ngộ khi trời nắng, chẳng hề sợ-hãi...» (Giê 17: 7, 8). Ấy đấy, bí-quyết qui-báu để kéo tội-nhơn đến cùng Đấng Christ, là «đường đi, lẽ thật và sự sống» (Gi. 14: 6).— *T. K. B.*

ĐỜI NGƯỜI DÀI HAY NGẮN?

MỤC-SƯ ĐOÀN-VĂN-KHÁNH, CHỦ-NHIỆM TRUNG-HẠT

HỎI đến câu nầy chắc phần nhiều ai cũng than mà đáp rằng đời người nào có bao lâu! Từ lúc trẻng răng đến thuở bạc đầu, lụi-hụi không mấy ngày mà đã chết. Phải, đối với đời, cái đời thật là ngắn-ngủi; nầy, ta thử nghĩ lại xem, sống có lâu lắm là bảy tám mươi tuổi, trong ngần năm ấy hết vài chục năm chơi-giỡn, vài ba chục năm lao-tâm, lao-lực, rồi còn vài chục năm an hưởng tuổi già. Đó là về hạng người bình-thường, không lận-đận lao-đao, không khổ tâm khổ trí; còn nói đến hạng người trọn đời khổ-não, nay đầu non, mai góc biển, chỉ muốn dọc ngang trời đất, thì ngánh lại đời mình quá ngắn mà sự đời thì bề-bộn dài thay!

ÔNG ĐOÀN-VĂN-KHÁNH VÀ QUÍ-QUYÊN

Thật, đời người rất ngắn-ngủi, từ ngàn xưa đông tây đồng một ý cùng than-vãn về cái ba vạn sáu ngàn ngày, cho nhơn sanh như kỳ mộng, biết rằng cái mảnh hình-hài không có có không nầy chẳng qua là hạn-định. Ở xứ ta, biết bao người thi-gia học-giả than-oán đủ cách về «cuộc thế không bằng mộng,» mà chính trong Kinh-Thánh cũng có lắm đoạn chép vì đời người như đóa hoa tươi sớm nở tối tàn, như phù-du nay còn mai mất (Truyền 2:11; 6:12), lanh-lẹ như thoi dệt cửi lại qua (Giốp 7:6)... Ôi! thoạt có thoạt không, như mây tan, như khói tỏa, như chớp nhoáng, như gió bay... «Toán lai đô thị mộng trung nhơn» (Ngẫm ra thôi cũng giấc mơ-màng).

I.— Đời của người dài ngắn

Ấy vậy, ai còn dám nói đời người là dài? Mà cỏ-nhơn vẫn biết dầu cho bảy, tám, chín mươi mươi, thì bất-quá trong vòng trăm năm là hạn. Nên họ lại muốn cho thời-gian mình được dài thêm, bèn cùng nhau đốt đuốc dong chơi đêm (Cổ-nhơn bỉnh chúc dạ dĩ du), sau khi chơi ban ngày đã chán.

Ừ, ý người đời muốn làm cho ngày mình ra dài thêm, nên mới «bỉnh chúc dạ dĩ du,» kỳ-trung biết đâu họ càng muốn ra dài, lại càng rút ngắn lại. Vì chơi là chủ-ý nhi quí thích chí, chơi cho thỏa cái dục-vọng mình, đem cái mảnh hình-hài không có có không ấy buông vào trong vòng tiêu-dao tuế-nguyệt. Người đời không tưởng đến cuộc dĩ-vãng, không nghĩ đến buổi tương-lai; mà dầu có nghĩ tưởng chăng

nữa, thì lại ngậm-ngùi thương hão tiếc huyễn bo-bo trong cái hiện-tại. Thật họ phần nhiều sống trong cái hiện-tại, lấy câu sanh-ký, chẳng hiểu-biết gì đến cái hậu-thân mà mặc tình lo làm cho thỏa-thích cái xác-thịt mình, dầu gây tội sau nầy muôn vàn nào ngại. Họ chẳng lưu-ý để rõ biết rằng cái hiện-tại nầy thật là ngắn-ngủi quá, thoạt đến lại thoạt đi; đối với cái thời-gian và không-gian vô-cùng-tận kia, thì nó bất-quá là một cái điểm ti-vi trong vòng bao-la của trời đất vậy.

Cái hiện-tại là một thời-hạn qui-báu, để cho ta gây-dựng một cái tương-lai xứng-đáng, hiệp-cách như ý của Chúa muốn, đúng thức-lệ như bức toàn-đồ của Chúa đặt ở trước mặt ta. Nếu ta bỏ cái hiện-tại cho vụt qua như bóng câu cửa sổ, như nước trên nguồn đổ xuống rồi tuôn-tràn đi mất, thì sau nầy ta chẳng thể nào tránh khỏi mặt Chúa đi được. Cái hiện-tại là cái thì gieo, cái tương-lai lại là thì gặt, cái hiện-tại là thời-kỳ dự-bị, cái tương-lai là cái thời-kỳ thọ-hưởng. Mà nếu ta không được gặt, không được thọ-hưởng là tại làm sao?

Kìa, xưa kia khi Đức Chúa Trời mới dựng nên loài người, tại sao A-đam sống 930 tuổi? Cháu là Mê-tu-sê-la sống 969 tuổi? (Sáng 5: 5, 27). Nay tại sao đời ta chỉ còn trong năm, sáu, bảy tám, chín, mười mươi là hạn? Nào có lạ gì! Ta không gặt, không thọ-hưởng, ấy cũng vì nỗi gánh nặng tội-lỗi khiến cho ta coi rẻ việc phải làm của Chúa, mà lo làm trọn mấy cái vọng-tưởng nó lay-động đến tâm-hồn ta! Ta sống một cách ngắn-ngủi dường ấy cũng vì tội-lỗi làm cho hao-mòn xác-thịt, nhụt mất khí-bầm ta. Ôi! Cũng «bởi một người mà tội-lỗi vào trong thế-gian, lại bởi tội-lỗi mà có sự chết» (Rô 5: 12). Sự chết rõ-ràng là cái công-giá của tội-lỗi vậy.

Khoa-học ngày nay trăm hay ngàn khéo, cây xấu làm cho nên tốt, trái chua khiến cho trở nên ngọt, giống bỏ trở lại được ngon, là do ở cách chắp-tượt, vô phân đổi chất. Thậm-chí bác-sĩ *Woronoff* lại đổi hạch cho con người sống lâu, toan gạt-bỏ cái công-lệ «bách tuế vi kỳ...,» cải lão hoàn đồng; nhưng nào có công-hiệu gì bao nhiêu, cái thời-hạn sống lâu bất quá trăm tuổi. Ôi! «Chúng ta đều chết mỗi ngày». *(Nous mourons tous les jours). Corneille* tiên-sanh cũng từng nói: «Chúng ta giờ nào cũng có chết, còn sống mà có sung-sướng bậc nào đi nữa, thì một giờ sống ấy là một bước lần tới chỗ chết.» Ấy vậy «bách bang đoạt đắc thiên-cơ xảo, nhứt tử do lưu Tạo-Hóa quyền.»

II.—Đời người ngắn dài

Đời người đành ngắn không đầy gang-tấc, đó có phải là ý-muốn của Đức Chúa Trời đặt-để loài người như vậy chăng? Ý của loài người còn không muốn, phương-chi ý của Đức Chúa Trời. Kìa, từ xưa đến nay biết bao người bác-học hiền-triết đông tây lo tìm phương nầy thuốc nọ để giúp loài người khỏi tật-bịnh, được sống lâu...; ông *Louis Pasteur* tìm ra giống vi-trùng, bà *Curie* phát-minh luồng quang-tuyến X, họ tự lo cứu lấy mình mà nào thấy hiệu-quả gì bao. Ôi! Đời càng tấn-bộ chừng nào, tật-bịnh lại càng lan-tràn nhiều chừng nấy, bịnh càng lan-tràn thì càng thấy dễ chết, dễ hao-tổn người chừng nấy; nên có câu: «Tam thốn khí tồn thiên bang dụng, nhứt đán vô thường vạn sự hưu» (Minh-tâm).

Cách làm cho đời người ngắn thành ra dài, chẳng phải tự ở đều làm cho sự-nghiệp được vẻ-vang khắp năm châu bốn biển, và làm nên những thủ-đoạn hiển-hách đến muôn đời. Đó chẳng qua là vật-chất. Họ cậy tài cậy lực, lo kiếm phương-thế để tự cứu mình mà lại quên mất Đấng Thầy Thuốc ở gần bên mình, Đấng sẵn lòng thương-yêu, cứu-vớt, giỏi hết mọi khoa. Đấng ấy không buộc ta phải làm gì rắc-rối, mà chỉ buộc ta phải bỏ hết cái khôn-khéo của mình,

cứ một lòng tin-cậy ở nơi Ngài, thì Ngài vừa làm cho xác-thịt ta được bình-an, tâm-hồn ta được thơ-thái, và cùng sống vĩnh-viễn với Ngài sau nầy. Đấng ấy là Đức Chúa Jêsus, Con một của Đức Chúa Trời, nguồn sống của mọi sự sống. Ai tin-cậy đến Ngài đều thấy công-hiệu, Ngài đã nhiều lần dạy-bảo cho ta biết như thế khi Ngài ngự tại thế-gian nầy vậy.

Vả, trong Kinh-Thánh biết bao nhiêu lời hứa của Đức Chúa Trời về sự vĩnh-sanh, ta thử đem một vài câu mà dẫn chứng. Ở sách Giăng 14: 19, Đức Chúa Jêsus phán: «Vì Ta sống thì các ngươi cũng sẽ sống;» trong I Tê-sa-lô-ni-ca 4: 13-15, Thánh Phao-lô lại nói: «Hỡi anh em, chúng tôi chẳng muốn anh em không biết về phần người đã ngủ, hầu cho anh em chớ buồn-rầu như người khác không có sự trông-cậy. Vì nếu chúng ta tin Đức Chúa Jêsus đã chết và sống lại, thì cũng vậy, Đức Chúa Trời sẽ đem những kẻ ngủ trong Đức Chúa Jêsus cùng đến với Ngài. Vả, nầy là điều chúng tôi nhờ lời Chúa mà rao-bảo cho anh em: Chúng ta là kẻ sống, còn ở lại cho đến kỳ Chúa đến, thì không lên trước những người đã ngủ rồi.» Mấy lời Kinh-Thánh trên đây chứng chắc về sự sống lại đời đời và linh-hồn ở với Chúa vĩnh-viễn. Vì chính mình Đức Chúa Jêsus là Đấng đã sống lại, hiện còn sống và còn sống đời đời, có phán rằng: «Kẻ nào theo Ta thì có sự sống vô-cùng.»

Cảm-tạ Đức Chúa Trời, Ngài tỏ ân-điển của Ngài đối với loài người thật là thâm-trọng biết là dường nào! Chúng ta toàn là kẻ có tội, Ngài lấy lòng thương-yêu từ buổi sáng-thế, đã đặt một cái hoạt-đồ để cứu-vớt những kẻ nào nhờ-cậy đến và tin. Cái hoạt-đồ ấy là Đức Chúa Jêsus, Con một của Ngài, đẹp lòng Ngài mọi đường. Ta nhờ bởi Đức Chúa Jêsus nuôi sống trong ân-điển của Ngài, được cứu khỏi các tội-lỗi, được ngồi các nơi trên trời trong Đức Chúa Jêsus (Êph. 2: 5-6), và chung hưởng hạnh-phước đời đời nơi tân-thiên tân-địa (Khải 21: 1-4) vậy.

Ấy vậy, có hai điều-kiện cần phải làm theo cho ta được sự sống đời đời của Đức Chúa Jêsus, tức là ăn-năn và đức-tin.

1° Ngày xưa, Tăng-tử mỗi ngày xét mình ba lần cho biết mình có phạm tội gì — «Ngô nhựt tam tỉnh ngô thân» (Luận-ngữ). Khổng-tử lại dạy rằng: «Quân-tử tìm đến kẻ có đạo-nghĩa để tu chỉnh thân, mới đáng gọi là mến học đạo-đức» (Quân-tử hữu đạo nhi chính yên, khả vị hiếu học dã dĩ). Bậc quân-tử đã vậy, huống chi chúng ta ngày nay. Cũng lại vì lẽ đó mà xưa các vị minh-quân hiền-đế không tự ỷ mình quyền cao thế cả mà tự-phụ, làm việc gì cũng sợ phạm tội nên thường ăn-năn. Như vua Võ-Đinh, khi cử Duyệt-Công làm tể-tướng có phán rằng: «Sớm tối nhà ngươi dâng lời khuyên để giúp đức thành của trẫm, trẫm như loài kim, nhà ngươi làm đá mài, trẫm như kẻ sang qua sông lớn, sẽ dùng nhà ngươi làm thuyền làm giầm..... (Chiêu tịch nạp hối, dĩ phụ dã đức. Nhược kim, dụng nhĩ tài lệ, phước tế cự xuyên, dụng nhĩ tác lâm vũ).

Ấy đứng về bậc quân-tử mà còn lo sợ sai-lầm nên dặn kẻ khác nhắc mình ăn-năn, thì chúng ta là kẻ có Chúa làm mục-đích, lấy gương Chúa làm tiêu-chuẩn lẽ nào chẳng nhờ-cậy nơi Ngài mà ăn-năn mọi tội-lỗi của mình đã phạm, mong Ngài lấy lòng thương-xót xóa hết các việc làm trước, để ta có thể rửa mình trong huyết báu của Ngài mà được sạch như tuyết trong? Chúng ta là hạng bình-dân, nhứt cử nhứt động biết đâu tránh khỏi sự phạm tội, gia-dĩ hoàng-kim hắc thế-tâm, thời-buổi mạt-kiếp nầy mấy ai là thánh, là quân-tử!!! «Tiểu-nhơn không biết mạng Trời mà không sợ» «Tiểu-nhơn bất tri thiên mạng phi bất úy dã» (Luận-ngữ), trách nào bên Âu-Mỹ trong dân-gian có câu thành sáo rằng: «Tôi chẳng giết ai, chẳng đi ăn

(Coi tiếp trang 192)

Đã nửa năm rồi.—Thể theo thời-kỳ tiền-bạc eo-hẹp, khá: hầu với báo nào cũng đòi tiền trước, bổn-báo vui lòng chịu thiệt để anh em trả tiền chậm ít lâu. Sự ước-nguyện duy-nhứt của bổn-báo là thấy anh em hằng tháng được Thánh-Kinh Báo đem hiến sự yên-ủi, linh-lực và nước hằng sống do Lời Đức Chúa Trời vâng ra. Hầu anh em cũng thừa biết trong năm tháng trời chỉ thâu được hơn 300$ (một phần năm tiền báo) thì khó mà đứng vững được; ấy là chưa kể hơn ngàn đồng đọng lại từ mấy năm trước. Vậy, mong anh em lương tình góp trả gấp để chúng tôi được yên lòng gánh-vác trách-nhiệm nặng-nề mà Chúa và các anh em đã giao cho. Đa-tạ!—*T. K. B.*

Bổn-báo khải-sự.—Bắt đầu từ số báo tháng Juillet, tiểu-thuyết «Vượt cơn bão-tố» vẫn đăng ở phụ-trương sẽ đăng vào chỗ khác để tiếp theo tiểu-sử ông *Hudson Taylor*. Như vậy, có thể đăng thêm nhiều bài vào phụ-trương để giúp-đỡ người chưa biết Chúa. Xin anh em viết giùm nhiều bài giảng, hoặc thí-dụ, hoặc làm chứng, hoặc sự từng-trải để đăng vào phụ-trương. Xin cám ơn trước.—*T. K. B.*

Cải-chánh.—Trong mục «Hộp thơ» số Thánh-Kinh Báo tháng Février, bổn-báo đăng tin ông Đầu trả 1.00. Nay được tin số tiền 1.00 nầy ông gởi giúp Thánh-Kinh Báo chớ không phải ông trả phần tiền báo của ông. Bổn-báo xin trân-trọng cám ơn ông và cầu Chúa đổ phước thiêng-liêng và vật-chất cho ông cách dư-dật. —*T. K. B.*

Xin anh em chú-ý.—Khi viết bài, nếu có trưng-dẫn Kinh-Thánh thì xin ghi luôn sách, đoạn và câu, để tòa soạn khỏi phải tra-cứu. Cũng xin đừng viết tắt, tỉ như Đ!C. T. thay cho Đức Chúa Trời, K. T. thay cho Kinh-Thánh, trg thay cho trong, ng thay cho người, để khi sắp chữ khỏi phải tốn công sửa lại. Xin anh em lưu-ý cho, cám ơn lắm.—*T. K. B.*

BẮC-KỲ

Đại-hội-đồng Tổng-liên-hội Hội Tin-Lành Đông-Pháp nhóm-họp lần thứ 13 tại Hà-nội từ 26 đến 30 Avril 1936. Có 50 đại-biểu chánh-thức, hơn 600 tín-đồ dự Hội-đồng, và nhiều ông bà Mục-sư Mẫu-hội dự-trí và giảng-dạy. Mỗi tối có ngót ngàn người ngoại-đạo đến nghe.

Sự giảng-dạy cho tín-đồ đã tài-bồi đời thiêng-liêng con-cái Chúa, và ai nấy nhận-biết trách-nhiệm và bổn-phận của mình càng rõ-ràng hơn. Sự rao-truyền Tin-Lành cho người chưa biết Chúa được kết-quả mỹ-mãn, thính-giả hiểu biết và hoan-nghinh đạo Chúa, có 41 người cầu-nguyện tỏ lòng tin Đức Chúa Jêsus. Sự làm chứng của một vài ông mục-sư, truyền-đạo về ơn thiêng mình trải qua thật đã cảm-động và thúc-giục lòng mọi người.

Ông Hội-trưởng Lê-đình-Tươi trình Hội-đồng rằng công-việc Chúa trong năm vừa qua được ơn-phước dồi-dào, thêm chi-hội, thêm tín-đồ, thêm người cầu-nguyện, duy có phần tài-chánh thì kém đi. Hội-đồng cũng duyệt lại bản thảo điều-lệ và biểu-quyết đem thi-hành ngay.

Sang năm Hội-đồng sẽ nhóm tại chi-hội Lạc-thành ở Trung-kỳ.

Ban Trị-sự mới như sau nầy: Hội-trưởng: Ông Lê-đình-Tươi (chưa mãn-khóa); Phó Hội-trưởng: Ông Lê-văn-Long; Thơ-ký: Ông Ông-văn-Huyên (chưa mãn-khóa); Tư-hóa: Ông Nguyễn-xuân-Diệm; Phái-viên Nam-hạt: Ông Huỳnh-văn-Ngà; Phái-viên Trung-hạt: Ông Hoàng-trọng-Thừa; Phái-viên Bắc-hạt: Ông Dương-tự-Ấp; Chủ-nhiệm Nam-hạt: Ông Lê-văn-Quế; Chủ-nhiệm Trung-hạt: Ông Đoàn-văn-Khánh; Chủ-nhiệm Bắc-hạt: Ông Lê-văn-Thái.—*Trích biên-bản.*

Hà-nội.—Trong dịp Hội-đồng Tổng-liên-hội nhóm ở Hà-thành, ông Vũ-văn-Ninh, một nhơn-viên của Phước-âm ấn-quán, đã tiếp-nhận Đức Chúa Jêsus làm Cứu-Chúa mình. Cầu-xin Chúa cho ông

được vững-vàng trong đức-tin và tấn-tới trong ân-điển Ngài.—*Đỗ-đức-Trí.*

TRUNG-KỲ

Hỉ-tín.—Tôi nhận được tin mừng ngày 10 Mai, bà Nguyễn-châu-Tuấn, chấp-sự chi-hội Tourane, làm lễ thành-hôn cho thứ-nữ, là cô Nguyễn-thị-Hiền, đẹp duyên cùng thầy Lê-trung-Hậu, sanh-viên Thánh-Kinh Học-Đường. Xin kính mừng bà Tuấn và cầu Chúa cho cặp uyên non trăm năm chắp cánh bay-liệng trên cõi trời thanh đạo-nghĩa và sánh vai ca-hát, lo tròn nhiệm-vụ Chúa giao.—*Đỗ-đức-Trí.*

Khe-sanh.—Trung-tuần tháng Février vừa rồi, ông Mục-sư Stebbins có lên Khe-sanh thăm việc Chúa giữa người Mọi Cà-lơ. Nhơn dịp nầy, có làm phép bắp-têm thêm cho năm người tín-đồ Cà-lơ; họ vui-vẻ chịu phép ấy. Kế đó, cùng nhau nhóm lại dự tiệc thánh, có cắt nghĩa cho họ được rõ thêm nhiều ý Chúa cùng ý-nghĩa của phép bắp-têm và tiệc thánh.

Buổi tối đó chúng tôi có mời người ta nghe đạo; Chúa ban ơn, họ vui lòng nhóm lại chật nhà, cũng có mấy anh em tín-đồ Cà-lơ nhóm-họp; Ông Mục-sư Stebbins và tôi cắt nghĩa đạo cho người An-nam và Cà-lơ. Họ nghe rất chăm-chỉ và yên-lặng, nhiều người cảm-phục đạo Chúa, có người ở lại hỏi đạo tới khuya mới thật giải-tán.

Qua ngày sau chúng tôi cùng nhau đi thuyền lên thăm một làng đông nhứt của người Cà-lơ, gọi là làng Thùa-nua-chiu,

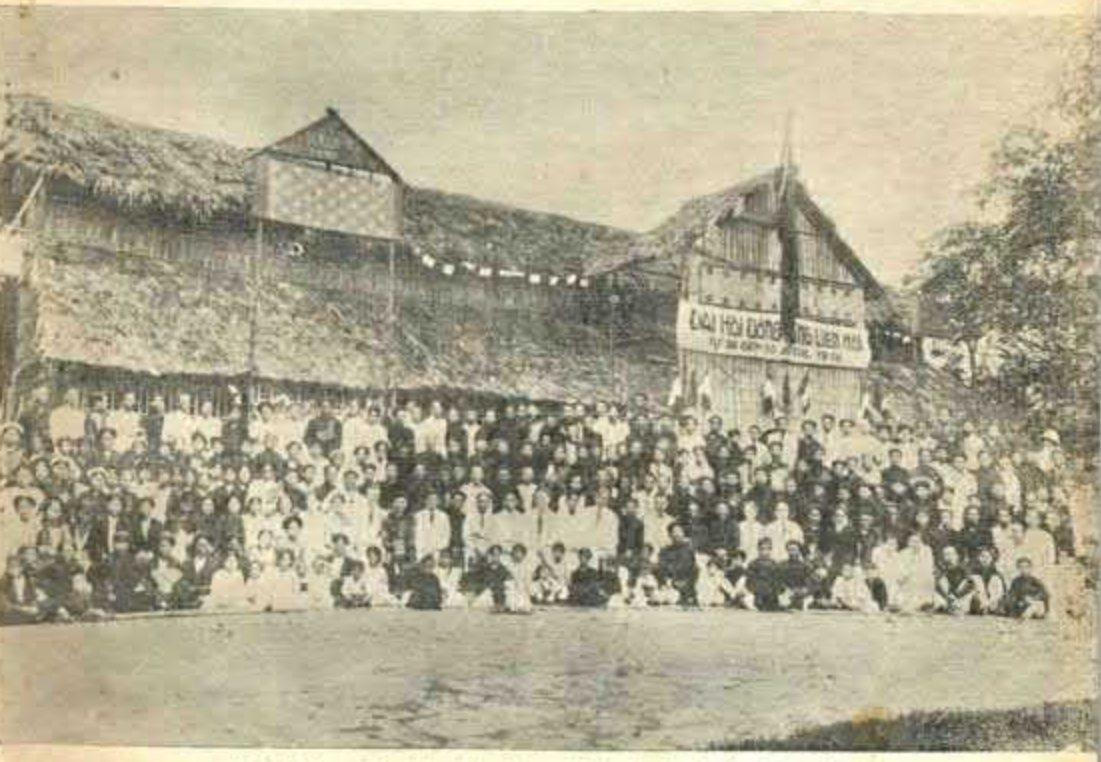

Đại-hội-đồng Tổng-liên-hội nhóm tại Hà-nội từ 26 đến 30 Avril 1936

có tới ngót 100 nhà. Chúng tôi tới, họ rất vui-vẻ, chúng tôi ở cùng họ một buổi chiều và một đêm; họ nhóm lại nhà người tín-đồ chúng tôi đương ở rất đông, chật cả trong lẫn ngoài. Nhơn dịp đó, ba chúng tôi là ông Mục-sư Stebbins, ông Nguyễn-Hậu và tôi lần-lượt giải-bày đạo Chúa bằng tiếng An-nam cho họ nghe, tôi dịch ra tiếng Cà-lơ. Họ nghe đạo Chúa rất cảm-động, biết ghê-sợ tội-lỗi mình và sự hình-phạt tương-lai; phần đông tỏ lòng rất muốn tin theo Chúa để hưởng phước tương-lai và hiện nay thoát khỏi các sự dị-đoan, tội-lỗi bó-buộc, nhưng chưa dám quyết tin Chúa liền. Dầu chưa kết quả ngay, song chúng tôi

cũng rất tạ ơn Chúa cùng Thánh-Linh làm việc trong lòng kẻ nghe đạo, nên được dịp-tiện qui để giãi-bày Tin-Lành cứu-rỗi cho hai dân-tộc Cà-lơ và An-nam.

Vậy, nhờ qui-hội khẩn-nguyện, nài-xin, kêu-van cho những linh-hồn đã nghe đạo Chúa và cho những hột giống chúng tôi đã gieo mau mọc lên, kết quả tốt-tươi đầy-dẫy cho Chúa trong miền rừng-núi nầy. Đa-tạ!—*Ngô-văn-Lái.*

Thu-bồn. — Ngày 1er Mars, ông Mục-sư bổn-hội đã làm phép báp-têm cho 16 người, trong số đó có năm cặp vợ chồng cùng chịu phép báp-têm một lần, rất cảm ơn Chúa.

Hiện nay đã làm đơn xin mở hội nhánh tại làng Khánh-bình rồi, nhưng còn đợi được giấy phép sẽ mở.

Lúc nầy nhờ Chúa giúp-đỡ cho chi-hội chúng tôi mua được một cái nhà lầu bằng ngói để làm tư-thất; nhà nầy đã dựng ngày 17 Avril rồi, nhưng còn đương lo khép đóng cửa, ngõ, xông, lợp cho xong, nên phần tài-chánh có thiếu-thốn. Xin nhờ anh em cầu-nguyện Chúa cho đầy-đủ để được làm xong, thì chúng tôi cảm ơn lắm.

Song có một điều thử-thách lớn là nội-tướng ông mục-sư bổn-hội rủi bị ho đã nằm tại nhà thương Huế một tháng rồi mà bịnh chưa được khỏi; xin anh em yêu-dấu trong Chúa nhớ cầu-nguyện Chúa chữa cho bà mau lành dặng trở về chung lo việc Chúa, thì chi-hội chúng tôi đội ơn lắm lắm.—*Thơ-ký: Võ-Hạnh.*

Phan-thiết (Miền hải-đảo).—Tạ ơn Chúa, Ngài đã dắt-dẫn ông chấp-sự Lê-Châu cùng tôi ra tới Hải-đảo ngày 28 Mars; qua ngày 30 Mars, chúng tôi khởi-sự đi làm chứng bán sách cho đến ngày 4 Avril thì vừa khắp chín làng. Dân-cư ở đây còn chất-phác thật-thà lắm; chúng tôi đến đâu, họ cũng hoan-nghinh đạo Chúa, không ai cãi-lẫy gì. Chúng tôi bán được 104 quyển Tin-Lành quốc-ngữ và chữ nôm, 71 quyển sách của nhà in Hội Tin-Lành Hà-nội. Kết-quả được 5 người cầu-nguyện tin Chúa. Tối ngày 5 Avril chúng tôi xuống thuyền, về tới Mũi-né sáng ngày 7 Avril. Tối ấy chúng tôi nhóm lại tại nhà ông Lê-khắc-Chấn để cầu-nguyện thờ-phượng Chúa, có hai người đờn-bà cầu-nguyện tin Chúa nữa. Trưa ngày 8 Avril, chúng tôi đi đò về tới Phan-thiết lối 8 giờ tối, nhờ Chúa dắt-dẫn được mọi sự bình-yên. Tạ ơn Chúa!

Cả nam, phụ, lão, ấu trên hải-đảo nầy chừng bốn ngàn người, họ cực-khổ lắm, nhà nào giàu mới được ăn cơm thường, còn phần nhiều thì ăn bắp ngô, khoai, có khi phải ăn trái dừa và cùi dừa (dừa gai hoang). Họ mê-tín lắm, gần như người Chàm, có đau-ốm thì lo cúng-bái, hết gà tới heo, trâu. Có đều đáng thương, ấy là ở đây từ bề thì biển bao-bọc, cách xa quan-quyền, nên bọn cường-hào dễ bề bóc-lột đè-nén, nhơn-dân phải chịu ngậm đắng nuốt cay.

Xin các qui-hội nhớ cầu-nguyện Chúa giữ-gìn năm người mới tin Ngài đó được đứng vững. Cũng xin cầu-nguyện cho nhiều người biết cải-quá tùng-thiện, tin-cậy Đức Chúa Jèsus. Đa-tạ!—*Ông-văn-Trung.*

1936 Lê Khắc Chấn Tin Chúa

Mũi-né.—Ông cựu-giáo-sư Lê-khắc-Chấn vốn là người theo đạo Phật, mà cũng thường nghịch cùng đạo Chúa. Cảm-tạ ơn Chúa, từ tháng Mars ông hạ mình tin Chúa, liền được quyền-phép của Chúa ban-cho, đến nỗi ông trở về quê-hương mình mà làm chứng cho người nhà ông tin Chúa, cả thảy được 10 người.

Đồng-thời vợ ông bị một chứng bịnh rất nguy-hiểm, gần chết, ai ai cũng biểu phải đem đi nhà thương mà điều-trị mới nhẹ. Song ông cứ lấy đức-tin mà nhờ-cậy sức toàn-năng của Chúa và hiệp cùng anh em cầu-nguyện luôn mấy đêm, thì thấy Chúa chữa mạnh ngay. A-lê-lu-gia! Ngợi-khen Cứu-Chúa!

Xin anh chị yêu-dấu ở các Hội nhớ cầu-nguyện cho gia-quyến ông được đứng vững để dắt-đem nhiều người trở lại nữa; cũng xin cầu-nguện Chúa cho ở Mũi-né mau có Hội-Thánh. Cám ơn.—*Chấp-sự Nguyễn-Dẫn.*

Ai-tín.—Ông chấp-sự Huỳnh-Địch ở Đức-phổ đau ho hơn bốn tháng nay, hội-chúng hết lòng cầu-nguyện, song bịnh ngày càng nặng. Ông đã về với Chúa ngày 10 Avril. Tôi xin thay mặt cho anh em trong cả Hội-Thánh Đức-phổ mà chia buồn cùng tang-gia.—*Lê-Đặng.*

Ai-tín.—Em Lê-thị-Nhận, con của ông bà Lê-văn-Du ở Thanh-hóa vừa về với Chúa trong tháng Avril. Em năm nay 11

tuổi. Tôi thay mặt anh em chị em trong Hội-Thánh mà chia buồn cùng ông bà Lê-văn-Du, và cầu Chúa yên-ủi ông bà. —*Lưu-văn-Ký.*

Quảng-ngãi.—12 Avril! Ngày lễ Phục-sanh và cũng là ngày đầu-tiên chúng tôi nhóm lại trong nhà giảng mới. Cảm-tạ ơn Đức Chúa Trời!

Đạo Chúa truyền đến Quảng-ngãi hơn sáu năm nay, Mẫu-hội phải thuê nhà giá rất đắt, mỗi tháng trên dưới 15$00. Chúng tôi luôn luôn trông-mong cất được nhà giảng để bớt được khoản phi-tổn ấy. Năm 1934, nhờ Mẫu-Hội giúp-đỡ, và anh em trong Hội-Thánh quyên-góp, chúng tôi làm được tư-thất cách một cây số về phía nam thành-phố Quảng-ngãi. Tới đây, sức anh em như cũng kiệt, thánh-thử chúng tôi phải nhóm tạm trong tư-thất mà thờ-phượng Chúa từ năm 1934 tới nay. Lòng chúng tôi vẫn ước-ao ngày kia sẽ nhờ Chúa mà cất đền-thờ rộng-rãi cho Ngài.

Cái ngày quá ước-ao đó nay nó đã đến rồi! Chúng tôi vừa xây xong nhà giảng, tốn hết thảy hơn 435$00; nhà khoảng-khoát, cao-ráo, mái ngói, vách gạch, chứa phỏng được trên đôi trăm người. Việc Chúa là việc chung, anh em kẻ ít người nhiều, ai cũng góp sức. Tạ ơn Chúa khôn xiết!

Xin anh em cầu-nguyện cho ông Đặng-Trung đương đau, và cho chúng tôi có thể trả số thiếu 20$00 cùng sắp-đặt sự truyền-đạo trong cả tỉnh Quảng-ngãi này. Đa-tạ.—*Thơ-ký Nguyễn-đạt-Nhơn.*

NAM-KỲ

Gò-công.—Cảm ơn Chúa, chi-hội chúng tôi qua năm 1936 có Chúa làm việc, nên mỗi tháng có ba bốn người tin Chúa luôn; và ban Trị-sự năm nay cũng được hiệp một, nên trong Hội có sự vui-vẻ. Nhứt là buổi tối thứ bảy có nhóm lại cầu-nguyện luôn, không ai dám bỏ-bê bổn-phận. Vì cớ đó nên bổn-hội có sự tấn-bộ. Cảm ơn Chúa. Xin anh em yêu-dấu trong Đấng Christ nhớ cầu-nguyện cho vợ chồng tôi đủ ơn Chúa mà hầu việc Ngài, và cũng xin cầu-nguyện cho bổn-hội có đủ tài-chánh đặng cất tư-thất. Xin cảm ơn trước.—*Trần-văn-Chuông.*

Quới-sơn.—Cảm ơn Chúa vì Chúa biết chi-hội nầy kém phần vật-chất và đói phần thiêng-liêng, nên Ngài ban cho một cơn phục-hưng. Chúng tôi có mời quí ông Mục-sư Hiệu, Hỉ, Đằng, Thông và Chuông giảng ba ngày làm cho tín-đồ thêm lên một bước đường thiêng-liêng nữa. Anh em biết rõ sự thiếu-thốn của mình, nên cầu-nguyện, ăn-năn, khóc-lóc trước mặt Chúa, và hứa bỏ mọi tội-lỗi. Cũng có giảng bốn đêm cho người ngoại, mỗi đêm có chừng ngoài trăm người đến nghe đạo Chúa rất chú-ý, kết-quả đặng 11 người bằng lòng ăn-năn bỏ tội, tin theo Chúa. Và có ông bà hương-chánh Đầu là chủ đất chúng tôi mướn cất nhà giảng, dâng cho Chúa 6$00 tiền đất. Cảm ơn Chúa.

Nhơn dịp có làm phép giao cho con trai ông Kiều-văn-Kiêu ở Ấn-hòa đẹp duyên với con gái ông bà chấp-sự Nở. Anh em chúng tôi chúc cho hai gia-đình và đôi-lứa nầy được ơn-phước dồi-dào của Chúa. A-men.—*Ban Trị-sự.*

Cai-tàu-hạ.—Chúa sai vợ chồng tôi đến đây hầu việc Ngài gần ba tháng nay. Vợ chồng tôi sức yếu tài mọn mà Chúa giao cho một trọng-trách nơi đây. Xin quí anh chị yêu-dấu trong Đấng Christ cầu-nguyện cho vợ chồng tôi đủ ơn mà hầu việc Ngài. Rất cảm ơn.

Anh em trong Hội-Thánh kẻ công người của chung đậu lại lo mở ba ngày phục-hưng từ 9 đến 11 Avril 1936. Chúa có dùng ông Hội-trưởng Lê-đình-Tươi, ông Nguyễn-hữu-Khanh, ông Kiều-công-Thảo và ông Châu-văn-Cương lấy lời Chúa bổ sức thiêng-liêng, giúp đỡ tín-đồ được tấn-tới. Có hai linh-hồn ăn-năn tin theo Chúa, và ba tín-đồ bấy lâu nguội-lạnh không đi nhà giảng, nay quyết-định ăn-năn thờ Chúa trọn đời. Sau cuộc phục-hưng, anh em trong Hội-Thánh hiệp chung lại lo đắp nền nhà giảng và nhờ Chúa sẽ cất rộng thêm ra để mong khi sau sẽ tiếp-rước Hội-đồng Linh-tu.

Xin anh chị trong Hội-Thánh nhớ cầu-nguyện cho công-việc Chúa ở đây được kết-quả. Rất cảm ơn.—*Võ-văn-Thoại.*

Biên-hòa.—Hội chúng tôi có mở cuộc phục-hưng trong ba ngày đêm, từ 3 đến 5 Mai. Các ông Lê-văn-Ngọ, Lê-ngọc-Anh, Nguyễn-văn-Còn và Quảy dùng Lời Chúa tài-bồi đời thiêng-liêng cho chúng tôi, và có hai người ăn-năn, tin Chúa. Tạ ơn Chúa!—*Nguyễn-châu-Đường.*

(Coi tiếp trang 180)

PHẨM-CÁCH ĐẤNG CHRIST

1. Đối với nhà họa sĩ: Ngài là Đấng toàn thể-cách đáng yêu-đương (Nhã 5 : 16).

2. Đối với nhà kiến-trúc: Ngài là hòn đá đã chọn-lựa và qui-báu (I Phie 2 : 6).

3. Đối với nhà thiên-văn: Ngài là mặt trời công-bình (Ma 4 : 2).

4. Đối với người làm bánh: Ngài là bánh hằng sống (Gi. 6 : 51).

5. Đối với ông chủ ngân-hàng: Ngài là của qui giấu kín (II Cô 4 : 7).

6. Đối với nhà sanh-vật-học: Ngài là sự sống (Gi. 14 : 6).

7. Đối với thợ xây nhà: Ngài là cái nền vững-vàng (I Cô 3 : 11).

8. Đối với người thợ mộc: Ngài là cái cửa (Gi. 10 : 9).

9. Đối với lương-y: Ngài là thầy thuốc đại-tài (Lu 4 : 18-21).

10. Đối với nông-phu: Ngài là Chủ mùa gặt (Lu 10 : 2).

11. Đối với người trồng hoa: Ngài là hoa tường-vi của Sa-rôn, bông huệ của trũng (Nhã 2 : 1).

12. Đối với nhà địa-chất-học: Ngài là vầng đá muôn đời (I Cô 10 : 4).

13. Đối với nhà trồng cây: Ngài là cây nho thật (Gi. 15 : 1).

14. Đối với quan tòa: Ngài là quan án của cả trái đất (Sáng 18 : 25).

15. Đối với thợ kim-hoàn: Ngài là ngọc châu qui-giá (Ma 13 : 4)5.

16. Đối với nhà lập-pháp: Ngài là cố-vấn (Ê-sai 9 : 6 theo bản tiếng anh).

17. Đối với nhơn-viên sở xe-lửa: Ngài là đường mới và sống (Hê 10 : 20).

18. Đối với nhà điêu-khắc: Ngài là đá góc nhà (Êph. 2 : 20).

19. Đối với nhà triết-học: Ngài là sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời (I Cô 1 : 30).

20. Đối với nhà truyền-đạo: Ngài là Đấng được xức dầu để giảng Tin-Lành (Lu 4 : 18).

21. Đối với người chăn chiên: Ngài là Người chăn nhơn-lành (Gi. 10 : 11).

22. Đối với nhà làm báo: Ngài là tin rất vui-mừng (Lu 2 : 10-11).

23. Đối với giáo-sư: Ngài là giáo-sư trứ-danh (Gi. 8 : 28, 58).

24. Đối với chiến-sĩ: Ngài là nguyên-soái của sự cứu-rỗi chúng ta (Hê 2 : 10—theo bản tiếng Gờ-rêc).—*The Wonderful Word.*

◇ ◇ ◇ ◇

ĐỨC CHÚA TRỜI DẮT-DẪN

(Thi-thiên 78 : 53)

Ngài bảo đi, Ngài dìu-dắt, Ngài săn-sóc, Ngài đem về.

1. Đấng dắt-dẫn—Quan-trưởng và quan-tướng của muôn dân (Ê-sai 55 : 4).

2. Người được dắt-dẫn—Những kẻ được Ngài chuộc (Xuất 15 : 13).

3. Cách Chúa dắt-dẫn—Trong đường chơn-chánh (Ê-sai 48 : 17).

4. Vậy, ta «đừng sợ» (Ê-sai 41 : 10-13; Hê 13 : 5-6).—*Phạm-văn-Năm.*

◇ ◇ ◇ ◇

PHAO-LÔ NĂNG THUYẾT, NĂNG HÀNH

1. Lấy đều mình có làm đủ (Hê 13 : 5 so với Phil. 4 : 11, 12).

2. Đánh trận tốt-lành (I Ti. 6 : 12, so với II Ti. 4 : 7).

3. Chịu khổ (II Ti. 2 : 3, 4 so với II Cô 11 : 22-29).

4. Cố sức giảng hoặc gặp thời hay không gặp thời (II Ti. 4 : 2 so với Sứ-đồ 20 : 31).

5. Làm gương cho tín-đồ (I Ti. 4 : 12 so với I Cô 4 : 16 và Phil. 3 : 17-19).—*Mục-sư Nguyễn-hữu-Khanh.*

◇ ◇ ◇ ◇

ĐỨC THÁNH-LINH

1. Lời tiên-tri về Đức Thánh-Linh (Giô 2 : 28-32).

2. Lời hứa ban Đức Thánh-Linh (Gi 16 : 7-11).

3. Sự giáng-lâm của Đức Thánh-Linh (Sứ-đồ 2 : 1-13).

4. Công-việc của Đức Thánh-Linh (Rô 8 : 10-17).

5. Quyền-năng của Đức Thánh-Linh (Sứ 1 : 8; 4 : 31; Gi. 3 : 1-8; Phil. 4 : 13).

6. Sự yên-ủi của Đức Thánh-Linh (Gi. 14 : 25-31; Ê-sai 66 : 13).—*Nguyễn-duy-Hữu.*

MỘT GIẤC CHIÊM-BAO

(Truyện đặt)

THÌNH-LÌNH một bàn tay vỗ vào đầu tôi đang gục trên quyển Kinh-Thánh vẫn mở để trên bàn. Giựt mình nhìn lên, tôi thấy đứng bên tôi một ông như quen lắm. Nhìn ông, tôi vừa yêu, vừa sợ. Tôi đứng dậy mời ông ngồi. Nét mặt ông rất khoan-hòa, nhu-mì, lại sáng-lợi, khiến tôi càng thêm kinh-sợ. Không đợi tôi hỏi, ông tự giới-thiệu ngay: «Ta là Jêsus ở Na-xa-rết đây.»

Nghe nói, lòng tôi khấp-khởi, nhưng còn bán tín bán nghi. Tôi đưa mắt nhìn bàn tay ông để trên bàn; chẳng còn hồ-nghi nữa. Chao ôi! Ngót hai ngàn năm nay, tưởng rằng vết sẹo phải hết rồi. Song cũng phước, nếu không thấy vết sẹo ở giữa mu bàn tay suốt qua lòng bàn thì chưa chắc tôi đã dám nhận là Chúa. Tôi bị cảm-động quá, chỉ kêu được một tiếng: «Chúa ơi!»

Sẵn quyển sách đang mở, Chúa chỉ vào giòng 11, cột 2 trang 61 của Tân-Ước mà bảo tôi đọc. Vừa vui vừa sợ, tôi cất tiếng đọc, hơi run run, khác lúc thường: «Bây giờ các ngươi ngủ và nghỉ-ngơi ư!» Chúa lấy tay ra dấu cho tôi im. Đoạn, Ngài cất giọng rất nhơn-từ mà nghiêm-nghị phán cùng tôi rằng:

—Giờ nầy là giờ con ngủ và nghỉ-ngơi ư? Con có biết giờ Ta sẽ trở lại gần rồi không? Con có để mắt nhìn xem tình-hình thế-giới cùng mọi việc xảy ra y như lời Ta đã nói và được chép trong sách nầy không? Sa-tan biết ngày cuối-cùng của nó gần rồi, nên nó hết sức tấn-tới trong công-việc nó, con có thấy không? Con khá coi chừng mưu-chước nó. Lắm kẻ đang tìm phương phá-hủy công-việc Ta và muốn làm hại anh em chị em con ở các nơi, con có hay không? Phần nhiều anh em chị em con lòng nguội-lạnh ơ-hờ, khiến Ta đau-đớn không thua gì lúc bị treo lên thập-tự-giá vì tội các con, con rõ chưa? Con có nghiệm thấy lòng người đời ngày càng cứng-cỏi không? Đấy con coi, con làm chứng về Ta thì họ chê-cười, bất-bẻ. Mời đến nghe giảng thì họ chẳng đến. Số-phận tương-lai họ ra sao, hẳn con còn nhớ lời Ta nói, chép trong sách nầy. Con ơi, tính phác ra trong xứ Đông-Pháp con hai ngàn người mới có một người tin Ta. Như vậy đó, con ngủ và yên-nghỉ ư?

Nghe bấy nhiêu lời, tôi toát cả mồ-hôi, chỉ cúi đầu làm thinh. Hồi lâu, không biết sao lòng lại được yên-ủi. Tôi tin rằng tại Chúa ở đó với tôi và sẵn lòng tha-thứ mọi sự vi-phạm cho tôi. Lòng được bình-yên rồi, tôi mới dám sẽ-sẽ cất tiếng như kẻ thất-vọng mới được yên-ủi, hỏi rằng: «Chúa ơi! Con cứ làm đầy-tớ vô-ích của Chúa đến chừng nào? Nhớ ngày Chúa sai con đến tỉnh kia vừa một năm tròn mà chẳng nên công-cán gì cho Chúa. Lại bây giờ ở đây chốc đã tám tháng trường, chỉ thấy công-việc ngày càng sa-sút. Anh em đã tan-lạc hầu hết, còn sót lại năm ba người, nhưng chẳng ai chịu nhóm lại thờ-phượng Chúa. Còn chính con thì đời thiêng-liêng khi chìm lúc nổi, thiếu-quyền-lực Chúa để kéo tội-nhơn đến với Ngài.»

Chúa chỉ tay vào chính quyển Kinh-

Thánh tôi vừa mới đọc và hỏi tôi rằng:

—Con có tin những lời chép trong nầy chăng?

—Lạy Chúa, con tin... Song trước mặt Chúa con dầu dám nói dối, vì Chúa biết lòng con. Xin Chúa tha tội cho, nhiều khi con tần-ngần ngồi trước quyển sách nầy; lắm lúc cách ăn-ở của con thật không muốn mà lại trái với lời sách nầy.

—Vậy, con có thấy những lúc đó lòng con như mê chợt tỉnh, hồi-hộp nhưng rồi hớn-hở không?

—Dạ, lạy Chúa, quả có.

—Những lúc ấy chính là những lúc Ta đến để yên-ủi và dạy-dỗ con đó.

Đoạn Chúa lấy Kinh-Thánh chỉ cho tôi sách Giăng đoạn 15. Nhưng ngón tay Chúa đưa đi đưa lại mãi trên câu 5.

Con tôi khóc to một tiếng, tôi giựt mình tỉnh dậy, tè ra một giấc chiêm-bao.—*Vũ-tam-Hạnh.*

◇ ◇ ◇ ◇

TRỌNG NGHĨA, KHINH TÀI

CÓ một hội bán dầu họp ban trị-sự để bầu-cử một người làm quản-lý chi nhánh mới mở ở bên Tàu. Ông hội-trưởng báo-cáo điều-lệ rằng: «Phải có đủ ba tư-cách nầy thì mới được nhận chức quản-lý ấy: Phải có học-thức, phải biết tiếng Tàu, phải có tài cắt-đặt công-việc.» Người thì giới-thiệu người nầy, kẻ thì giới-thiệu kẻ kia, song chưa ai đủ ba tư-cách ấy.

Đến khi hội-đồng gần giải-tán, có một người trẻ tuổi đứng lên thưa rằng: «Tôi biết một người có đủ ba tư-cách ấy. Người nầy đương ở bên Tàu, tại chính thành-phố các ông muốn mở chi nhánh. Người 28 tuổi, có ba bằng cao-đẳng, thông-thạo tiếng Tàu lắm, nên được người Tàu kính-trọng, và có danh-tiếng vang-lừng.»

Có người hỏi rằng: «Ông ấy được lương bao nhiêu?» Người trẻ tuổi đáp: «Mỗi năm được 600$00.» Nghe vậy, ai nấy lấy làm lạ mà ngờ rằng người nầy nói dối. Người trẻ tuổi biết họ nghi-ngờ mình, bèn đứng lên nói rõ-ràng: «Ít lương không phải tại bạn tôi vô-tài, nhưng là theo điều-lệ hội, vì bạn tôi làm mục-sư.»

Ông hội-trưởng bèn cử đại-biểu sang Tàu tìm mục-sư đó mà giao việc cho. Khi hai bên gặp nhau, đại-biểu tỏ-bày sự-thể rồi nói rằng:

—Hội tôi bằng lòng trả ông mỗi năm một vạn đồng.

—Không được!

—Thế thì hội tôi xin trả vạn hai.

—Không được!

—Vậy ông đòi bao nhiêu?

—Tôi không nhận không phải vì tiền lương ít đâu; kể thế thì nhiều lắm rồi, song tôi so-sánh việc bán dầu với việc giảng đạo, thì việc bán dầu là nhỏ quá. Thà tôi làm việc lớn mà ít tiền, còn hơn làm việc nhỏ mà nhiều lương. Nếu tôi bỏ việc giảng đạo mà nhận việc bán dầu, thì thật điên-dại lắm. Cám ơn ông, tôi không dám nhận việc đó.—*Bà R. M. Jackson dịch.*

◇ ◇ ◇

NẾU MỖI NĂM.....

MỖI tín-đồ ở Đông-dương dắt được một người trở lại cùng Chúa thì (hiện nay có chừng 10.000 tín-đồ) đến

năm	1937	sẽ có	20.000 tín-đồ
—	1938	—	40.000 —
—	1939	—	80.000 —
—	1940	—	160.000 —
—	1941	—	320.000 —
—	1942	—	640.000 —
—	1943	—	1.280.000 —
—	1944	—	2.560.000 —
—	1945	—	5.120.000 —
—	1946	—	10.240.000 —
—	1947	hết thảy là tín-đồ.	

Anh em có nghĩ đến chức-vụ của mỗi tín-đồ là quan-trọng không?—*T. K. B.*

◇ ◇ ◇

BÍ-QUYẾT ĐƯỢC YÊN-VUI

Ở một mình, hãy coi chừng ý-tưởng mình; ở nhà, hãy coi chừng vẻ mặt mình; ra xã-hội hãy coi chừng lưỡi mình. Như vậy, ta sẽ tránh được phần nửa các sự phiền.—*Trích-lục.*

Lính giỏi mở đàng

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trứ-danh

HUDSON TAYLOR

CHƯƠNG THỨ HAI

TƯỞNG THUA MÀ THẮNG

(Tiếp theo và hết)

THẬT là một cuộc loạn to; đoàn dân đông-đảo nhóm lại và la rằng:

—Diệt hết bọn giáo-sĩ đáng ghét đi!

Chúng tiến đến trong bóng tối, múa những bó đuốc sáng rực, và đi lũ-lượt về phía căn nhà Tàu đã cũ, là nơi các ông bà truyền-giáo và gia-quyến đương ở. Có nhiều tin báo cho họ biết sự nguy-hiểm; bạn-hữu cũng nài-khuyên họ trốn đi. Nhưng họ cứ ở lại, vì tin chắc rằng mình đến để giúp ích cho nhơn-dân, thì không hề bị hại.

HUDSON TAYLOR (1832-1905)

Nhưng đám đông xông về phía nhà họ. Thấy những người ấy, *Hudson Taylor* bèn nhận-biết rằng chúng tức-giận và mạnh-mẽ biết bao, còn kết-quả của cuộc xông-hãm đó sẽ ghê-gớm là dường nào. Chỉ còn làm được một đều: Ông cùng một người bạn đi theo mình do cửa nách mà ra ngoài, chạy đến dinh quan tổng-đốc, báo cho quan biết việc chẳng lành và nài-xin quan lập-tức hoạt-động để ngăn-ngừa họa lớn.

Chính lúc hai ông đến dinh quan, thì đoàn dân nhận-biết ông; chỉ trong giây-lát, họ hung-hăng xông-hãm hai ông; họ chau mày trợn mắt la rằng:

—Giết chúng nó đi! Đừng để chúng nó trốn thoát! Giết chúng nó đi!

Cửa dinh đã khép chặt. Quan được tin có cuộc nổi loạn, nên đã truyền lịnh khép cửa lại. Nhưng, may thay, cửa không gài chốt, nên khi đoàn dân xô-lấn, cửa bèn mở toang. *Hudson* cùng bạn chạy thẳng vào công-đường. Tới đấy, họ được vô-sự, vì có một quan phải nghe lời họ khai và phải phân-xử. Vậy, hai ông vừa rảo cẳng tiến đến, vừa la rằng:

—Xin quan cứu mạng! Xin quan cứu mạng!

Họ dẫn hai ông vào buồng giấy của một viên thơ-lại. Đám đông bị quân-lính đuổi tan và đương cần-nhằn ở nơi xa lắc. Mỗi khi có tiếng la-lối, thì lòng *Hudson* lại bồn-chồn, vì chính lúc đó có lẽ gia-quyến và bạn-hữu ông bị xông-hãm bởi những người ngoại-đạo điên-khùng. Phút nào họ cũng có cơ bị giết. Ông lo-buồn khôn xiết vì thấy nhiều người khác hung-hăng cầm đuốc đỏ rực, cùng chạy về phía Hội Tin-Lành...

Vẫn phải đợi-chờ quan. Mãi sau quan mới trở về. Ban đầu quan hỏi lạ-lùng lắm:

—Các ông thật ăn-cắp con trẻ và giết chết chúng chăng? Các ông xử-trí thế nào với những con trẻ mà các ông dường như đã mua? Các ông đã bắt bao nhiêu con trẻ? Các ông đã làm gì đến nỗi gây nên cuộc náo-loạn nầy?

Taylor đáp:

—Bẩm quan lớn, cuộc náo-loạn nầy xảy ra thật vì quan lớn trễ-nải. Nếu khi mới có dấu-hiệu bày-tỏ sự hờn-ghét những người ngoại-quốc, quan lớn đã tra-hỏi và thẳng tay trừng-trị, thì mọi việc nầy chẳng xảy ra. Bây giờ không phải là lúc tranh-luận về các duyên-cớ, nhưng là lúc hành-động. Tôi nài-xin quan lớn lập-tức dùng phương dẹp cuộc náo-loạn. Rồi sau sẽ có thì-giờ làm biên-bản.

Quan trầm-ngâm nhìn *Taylor*, xoa tay, gật đầu tỏ ý ưng-chịu, gật đầu đến nỗi cái lông công trên mũ quan đưa qua đưa lại một cách oai-nghiêm; đoạn, quan nói rằng:

—Thật vậy, thật vậy, trước hết hãy dẹp yên dân-chúng, rồi sau hãy làm biên-bản. Đó là việc tôi sẽ làm. Nhưng xin hai ông đừng ra mặt. Nếu thấy hai ông, thì dân-chúng lại sẽ tức-giận. Các ông hãy chờ-đợi ở đây.

Vậy, *Taylor* và bạn cứ chờ-đợi. Sau hai giờ dai-dẳng và bối-rối thì quan trở về, nói rằng:

—Đã dẹp yên cuộc náo-loạn rồi. Nhiều người đứng lên xui-giục đã bị bắt và sẽ bị trừng-phạt.

Rồi quan cho quân-lính hộ-vệ hai ông về nhà. Hai ông về đến khu Hội Tin-Lành, thì lòng-dạ hồi-hộp lo-lắng lắm. Quân-lính đi hộ-vệ hai ông quả-quyết rằng nhà hai ông đã bị hủy-phá trơn-trọi, và hết thảy người ngoại-quốc đã bị giết chết. Hai ông đến trước nhà mình. Chỉ còn là một đống đổ-nát có khói bay lên. Hai ông lẳng-lặng đi quanh đống ấy.

Chỉ còn những mảnh tường, những đồ-đạc cháy hết phân nửa, và những giấy-má rải-rác. Nhưng hai ông thấy một phòng còn nguyên-vẹn, trong đó vẫn còn ba trăm đồng bạc mà hai ông mới nhận được mấy bữa trước.

Song các ông bà truyền-giáo ở đâu? Không có dấu-tích bà *Taylor* cùng mấy đứa con và mấy người bạn. Nhà của các ông bà truyền-giáo rộng-rãi và đã cũ, đằng sau có một gian hẹp ít khi họ đi đến. *Taylor* tìm tại đó và thình-lình nghe tiếng con nít hỏi nhỏ rằng:

—Má ơi, tối nay chúng ta sẽ ngủ đâu? Bọn người gian-ác kia đã đốt giường của chúng ta rồi!

Rồi có một tiếng khác dịu-dàng âu-yếm đáp rằng:

—Con yêu-dấu ơi, Đức Chúa Trời sẽ sắm sẵn cho chúng ta.

Chính là bà *Taylor* và các con vẫn được bình-an vô-sự. Chẳng những có mẹ con bà mà thôi, song còn có hết thảy các ông bà truyền-giáo.

Sáng bữa sau, các ông bà truyền-giáo từ-giã thành-phố Hàng-châu, vì cuộc náo-loạn lại bùng nổi lên. Họ đi qua các phố và được quân-lính hộ-vệ. Dân-chúng chế-nhạo họ mà rằng:

—Lại đến nữa, hỉ!

Quả thật, họ phải đến nữa.

Cuộc chiến-đấu ở trong tay Đức Chúa Trời, và chính Ngài phải dẫn các tôi-tớ Ngài trở lại, vì Ngài đã chỉ-định Hàng-châu làm một nơi truyền-giáo trọng-yếu. Thời-kỳ đau-đớn, buồn-thảm chẳng phải là vô-ích đâu, nên sự dắc-thắng vẻ-vang đã cặp theo sự thất-bại trong một lúc.

HẾT

XIN ANH EM CỐ GIÚP!

CHÚNG tôi thật chẳng muốn nhắc đến tiền-bạc hoài vì nhiều cớ, song muốn cho Thánh-Kinh Báo được sống mạnh-mẽ để hầu việc Chúa Thánh và Hội-Thánh, thì cần thâu được đủ tiền mua báo. Dám xin anh em lượng xét mà cố kíp trả cho hết số thiếu. Đa-tạ!

—*Mục-sư Wm. C. Cadman.*

(KHOA-HỌC HIỆP VỚI CÔNG-CUỘC SÁNG-TẠO NHƯ KINH-THÁNH CHÉP)

CHƯƠNG THỨ NĂM

Ngày thứ ba — Phần VI

HỘT GIỐNG

«Đất sanh cây-cỏ: cỏ kết hột tùy theo loại, cây kết quả có hột trong mình tùy theo loại»

(Sáng-thế Ký 1: 11, 12, 21)

HỘT GIỐNG NỨT MỘNG

NÓNG quá, lạnh quá, hoặc sáng quá cũng ngăn-trở hột giống nứt mộng. Nếu được bóng mát, nước, khí trời và sức nóng vừa mực cần-dùng, thì hột giống sẽ mọc lên và trổ hoa. Khi ta gieo hột ngô xuống ruộng, thì một cái chồi non sẽ đâm lên hướng về ánh sáng và khí trời, còn ở phía dưới thì có nhiều sợ đâm xuống thành rễ. Lạ-lùng thay, nếu hột giống gieo ngược xuống đất, thì chồi non đâm xuống, nhưng chẳng bao lâu lại uốn cong mà đâm lên, và các rễ con cũng kịp trở xuống để được đúng hướng. Trong việc nầy, ta thấy sự khôn-ngoan và lòng nhơn-hậu của Đức Chúa Trời rõ-rệt là dường nào!

HỘT GIỐNG SỐNG LÂU

Hột giống sống lâu, hay là hột giống có sở-năng để giữ sự sống trong một thời-gian khá dài, đó lại là một thực-sự lạ-lùng đáng được ta chú-ý. Vùi dưới các đồn-lũy xây-dựng từ lâu đời, hột giống của những hoa dại cũng mọc lên vừa khi được mặt trời chiếu-rọi và nước mưa nhuần-tưới. Các thời-đại kế-tiếp nhau không thể giết chết sự sống của mấy thứ hột giống qui-báu hơn hết. Có thứ hột giống vùi dưới đất đến 1.700 năm cũng nứt mộng và mọc thành những bụi cây tử-bao *(framboisiers)* tốt-đẹp. Có người nói rằng những hột lúa mì chôn với thi-hài của các vua nước Ê-díp-tô trong những kim-tự-tháp *(pyramides)* cách đây đã mấy ngàn năm, thế mà khi đem gieo, những hột lúa mì ấy cũng mọc lên và sanh ra nhiều thứ lúa mì. Vậy, trong một hột giống có một công-trình sáng-tạo lạ-lùng biết bao! Bàn tay làm nên hột giống ấy chắc là bàn tay của Đức Chúa Trời.

NHỮNG CÂY ĂN ĐƯỢC VÀ CÓ ÍCH

Những cây ăn được và nhiều thứ cây khác có ích, đó lại là một vấn-đề gợi lòng cảm-kích của chúng ta. Đây nầy, thức ăn để nuôi-nấng chúng ta, vải để che thân chúng ta, những vị thuốc để chữa lành chúng ta! Đức Chúa Trời đã dựng nên mọi thứ cây-cỏ sanh trái cho loài người. Các trái cây có nhiều vị, nhiều hương, nhiều màu, lại chín nhằm mọi mùa và ở mọi xứ có khí-hậu khác nhau.

Lại nữa, Đấng Tạo-Hóa rất mực khôn-ngoan đã làm cho những cây sanh trái ấy có thể biến-đổi ra tốt hơn vô-hạn. Thế là Ngài khêu-gợi và thưởng cho tánh siêng-năng của loài người. Lúa mì, khoai tây, củ cải, bắp cải, táo, lê và nhiều thứ trái khác mà chúng ta được biết ngày nay chẳng qua chỉ hơi giống hình-trạng nguyên-bổn của các loài ấy.

Cây-cối chẳng những nuôi-nấng chúng ta, song còn dùng để dệt vải che thân chúng ta nữa. Có nhiều thứ vải dệt bằng tơ cỏ, rong, vỏ cây và gai. Còn cây bông sanh-trưởng ở Ấn-độ,

È-díp-tô, Nam-Mỹ-châu và nhiều miền khác lại qui-báu hơn nữa. Trên hoàn-cầu, người ta dùng bông kéo sợi, dệt nhiều thứ vải vừa đẹp, vừa bền để may quần-áo nhiều nhứt. Vậy, Đấng Tạo-Hóa đã sắm sẵn những sự cần-dùng cho loài người ở khắp mọi miền thế-giới.

SUY-GẪM

Phòng thí-nghiệm hóa-học của Đức Chúa Trời đã phát-minh được loài thực-vật. Đây chúng ta thấy bốn hoặc năm nguyên-chất có những hiệu-quả khác hẳn nhau, nghĩa là tổ-hiệp thành cây-cối, hoa cỏ. Mười ngàn loài cỏ, cây và hoa cùng mọc lên trong một miền đất, cùng được nước mưa nhuần-tưới, cùng được khí trời bao-bọc và cùng được mặt trời chiếu nóng! Nhưng tánh-chất của các loài cây-cỏ ấy khác nhau là dường nào! Có thứ ngọt, có thứ chua, có thứ đắng, có thứ ăn được, có thứ độc, có thứ làm cho vui-vẻ, có thứ làm cho mê, có thứ chữa dầu, có thứ tươm nhựa. Mọi thứ đó cùng được tổ-hiệp bằng bốn hoặc năm nguyên-chất; nhưng mọi thứ đó khác nhau chẳng qua tại những tỷ-lệ mà Đấng tài-khéo vô-cùng đã nương theo để hóa-hiệp những nguyên-chất ấy.

Cũng lạ-lùng thay, một cây do một hột giống nhỏ-mọn, rút nước từ lòng đất, hút không-khí, và lấy màu-sắc từ tia sáng mặt trời! Nhưng có hàng mười vạn thứ cây-cối khác nhau về vóc-giạc, hình-dạng, tuổi-tác, bông-trái và hột giống. Tri-khôn của Đức Chúa Trời phải tính-toán vô-số trọng-lượng *(poids)*, độ-lượng *(mesures)* và tỷ-lệ *(proportions)*! Chắc không có nhà sáng-tạo nào ở dưới Đức Chúa Trời chế ra được những vật tài-khéo và đẹp-dẽ lạ-lùng dường ấy! Dịu-dàng thay, Cứu-Chúa ban cho chúng ta bài học hay yên-ủi này: «Hãy ngẫm xem những hoa huệ ngoài đồng mọc lên thể nào; chẳng làm khó-nhọc, cũng không kéo chỉ; nhưng ta phán cùng các ngươi, dẫu vua Sa-lô-môn sang-trọng đến đâu, cũng không được mặc áo tốt như một hoa nào trong giống đó. Hỡi kẻ ít đức-tin, loài cỏ ngoài đồng, là giống nay còn sống, mai bỏ vào lò, mà Đức Chúa Trời còn cho nó mặc đẹp thể ấy thay, huống chi là các ngươi!» (Ma 6: 28-30).

Loài thực-vật cũng răn-dạy chúng ta. **Cỏ lùng** ở trong thí-dụ của Chúa chúng ta là một loài lúa mì giả, ban đầu có bộ giống với lúa mì thật, đến nỗi người làm ruộng không thể phân-biệt thật giả trước khi lúa trổ bông. Trong vòng loài người cũng vậy, có lẽ bề ngoài họ chỉ khác nhau chút ít, hoặc không khác nhau chút nào. Nhưng bề trong họ khác hẳn nhau, đến mùa gặt linh-hồn, con mắt của Đức Chúa Trời sẽ không khỏi thấy rõ được chỗ khác nhau đó.

Lá cũng nhắc cho chúng ta nhớ câu Kinh-Thánh rằng: «Chúng tôi hết thảy đều héo như lá» (Ê-sai 64: 6). **Hoa** cũng ghi-khắc bài học ấy vào lòng chúng ta, vì «người sanh-trưởng khác nào bông hoa nơi đồng» (Thi 103: 15). **Cỏ** cũng nói với chúng ta rằng: «Mọi xác-thịt giống như cỏ» (Ê-sai 40: 6): buổi sáng, cỏ trổ hoa và lớn lên, nhưng đến tối người ta cắt nó và nó khô-héo.—*Bà C. thuật.*

THI-CA SỨ-ĐỒ

MỤC-SƯ PHAN-ĐÌNH-LIỆU

Phi-e-rơ giảng
(Sứ 2: 14-41)

5. Đương cơn dân-chúng dạ huyền-nghi,
Bỉ-đắc (Phi-e-rơ) giơ tay, biện thị phi:
Đấng Christ đóng đinh trên thập-tự,
Ứng lời Cựu-Ước các tiên-tri.
Jê-sus sống lại lên ngôi báu,
Thần-Thánh quang-lâm tỏ dấu kỳ.
Ai nấy nghe qua, lòng cảm-động,
Hỏi: «Tôi được cứu, phải làm chi?»

PHỤ-TRƯƠNG THÁNH-KINH BÁO
(Xin tháo bốn trang nầy mà biếu người chưa tin Chúa)

NĂM THỨ 6 SỐ 64—JUIN 1936

SỰ THƯƠNG-KHÓ CỦA ĐỨC CHÚA JÊSUS!

GIẢNG-SƯ NGUYỄN-VĂN-THÍN, HẢI-PHÒNG, BẮC-KỲ

«Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô...» (Ê-sai 53: 2-6)

SAU khi đọc câu sách trên đây của tiên-tri Ê-sai, thấy ông dường như đã nhờ bút thần mà hiến cho mắt đức-tin chúng ta một bức tranh tuyệt-xảo. Trên bức tranh ấy, nét mờ, nét đậm, khéo vạch ra những vết-tích đau-thương của Con Đấng tối-cao tự hiến mình vào tấn thảm-kịch.

Thiết tưởng không có sự nào cảm-động sâu-xa bằng Đấng công-bình chịu hình-phạt thay bọn người gian-ác.

Ôi! trước tấn kịch sâu-thảm vô-cùng dường ấy, lạ thay, biết bao kẻ còn như bịt mắt bưng tai!

Nếu theo lòng ngay-thẳng của mình mà xét, thì khó chi thấy sự thương-xót của Đức Chúa Jêsus tỏ cho các độc-giả rõ tấm lòng nhẫn-nại và từ-ái của Đức Chúa Trời đối với nhơn-loại. Khi ấy, tự-nhiên các độc-giả sẽ dễ kính-mến, tạ ơn một Đấng đã hậu-đãi mình như vậy. Lòng phản-loạn, cứng-cỏi hẳn dễ tiêu-tan mà đổi ra lòng hối-cải. Song ác-nghiệt thay! sự khuynh-hướng tối-cao ngày càng thêm lạnh-lẽo như tuyết băng, tan-tành như mây khói trong cõi lòng mờ-mịt.

Cớ-tích của sự thương-khó

Đức Chúa Jêsus chịu thương-khó tức là thực-hành lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời đối với nhơn-loại. Thế mà người đời coi khinh sự ấy, không chút đoái-hoài, há chẳng phải bởi luồng khói tội-lỗi đã xông mờ mắt kẻ không tin? Ôi! thau vàng lẫn-lộn, ngọc đá mập-mờ, khối ốc vô-tín còn xét đâu đến nẻo tà đường chánh!

Khi xem các sách Tin-Lành chép sự thương-khó của Ngài, các độc-giả không khỏi ngậm-ngùi, kinh-mến và thương-xót cho thân báu của Đấng vì tội-lỗi mọi người dành chịu cực-khổ, lìa khỏi sự sung-sướng chốn thiên-đường, chịu khó-khăn nơi trần-tục, chịu hèn-hạ hơn người rất hèn-hạ, từng-trải buồn-rầu, nếm đủ đau-đớn. Người đời vu cho Ngài là quỉ-quái, coi là kẻ lạ-lùng, điên-cuồng, ham ăn-uống, bạn-bè với kẻ xấu nết và phường gian-ác. Ngài lại chịu nộp mình trong tay kẻ dữ, bị bán bởi chính một môn-đồ nội-phần, mặt bị khạc-nhổ, huyết tuôn, thịt nát, cho đến chết trên cây thập-tự bởi những ngọn lưỡi đồ vạ vu oan.

Đối với bọn hung-thủ cường-bạo kia, các độc-giả không khỏi trề môi, trợn mắt, gớm-ghiếc cái thủ-đoạn của bọn lòng lang dạ thú sao dám táo gan rắn mặt, đối-phó với Đấng công-bình bằng án tử-hình nơi cây thập-tự! Nhục-hình tàn-bạo, khi ấy quốc-dân Rô-ma chỉ dành cho bọn người trọng-tội rất đáng chê-ghét.

Kết-quả của sự thương-khó

Sự thương-khó của Đức Chúa Jêsus là đều khôn-ngoan cực-điểm của Đức Chúa Trời. Nếu các độc-giả biết nhờ sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời (lời Kinh-Thánh), thì mới thấy và

nhận được sự thương-khó của Đức Chúa Jêsus có linh-nghiệm trực-tiếp với mình theo hai phương-diện :

Nhờ sự thương-khó của Ngài mà kẻ tin được hòa-thuận cùng chính Đức Chúa Trời. Hạnh-phước ấy không sao kể xiết. Phao-lô rằng : «Nhờ huyết Ngài trên thập-tự-giá, thì đã làm nên hòa-bình, khiến muôn vật dưới đất trên trời đều nhờ Ngài mà hòa-thuận cùng chính mình Đức Chúa Trời» (Côl. 1 : 20). Đó là phương-diện thứ nhứt.

Bởi thập-tự-giá, trong cách hành-vi chúng ta có cái mẫu-mực trọn-vẹn để noi theo (Phil. 2 : 5-8). Đó là phương-diện thứ hai.

Sau khi tiên-tri Ê-sai đã tả-vẽ tấm lòng chua-chát của người đời đối với Ngài rồi, thì vội chuyển bút, ông chỉ cho chúng ta thấy cái độ-lượng khoan-hồng tuyệt-đích của Ngài đối với chúng ta không hề lay-chuyển.

«Thật Ngài đã mang sự đau-ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn-bực của chúng ta...» Biết bao ý-tưởng ác-nghiệt vu-khống cho Ngài. Họ từ-chối, khinh-dể và chán-bỏ Ngài. Song Ngài vẫn bền lòng chịu hình-phạt thay họ.

Sửa-phạt Ngài chịu tức là nguồn-gốc bình-an của chúng ta, lằn roi Ngài chịu cũng là linh-dược điều-trị cho kẻ tật-nguyền. Nhờ mắt đức-tin nhìn qua màn bí-mật, các độc-giả sẽ thấy giá-trị vô-song nảy ra từ sự thương-khó của Ngài.

Nguyện Đức Thánh-Linh soi sáng lòng các độc-giả, khiến thấy tấn thảm-kịch ấy đã gây nên vì tội chung của mọi nước mọi dân.

Lớn-lao thay! Mầu-nhiệm thay! «Đức Chúa Trời đã làm cho tội-lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên Người.» Đó là bức màn kín của Đức Chúa Trời đã hiến riêng cho con mắt đức-tin. Độc-giả sẽ thấy chính sự thương-khó ấy là giá cao trả nợ cho chúng ta trước sự công-bình của luật-pháp, và cũng bởi đó dẹp nguôi cơn thạnh-nộ của Đức Chúa Trời hằng tỏ ra nghịch với bọn người cứng-cỏi không chịu vâng-phục.

Anh em nghĩ sao?

Trước khi gác bút, xin các độc-giả hãy mau đến cùng Đức Chúa Jêsus. «Dầu tội như hồng-điều sẽ trở nên trắng như tuyết ; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên» (Ê-sai 1:18).

Ai khoe mình vô-tội? Ai tưởng mình ít tội? Há có tội nào lớn hơn tội không yêu-mến Đấng yêu mình đến nỗi chịu chết vì mình? Tội ấy là đầu mọi tội. «Ngươi hãy hết lòng, hết linh-hồn, hết ý mà yêu-mến Chúa là Đức Chúa Trời ngươi. Ấy là điều-răn thứ nhứt và lớn hơn hết» (Ma 22 : 37). Ai dám xưng là vô-tội hoặc ít tội mà trái điều-răn ấy?

BA VẠN SÁU NGÀN NGÀY

Tuần-báo *«Vie et Liberté»* có đăng một bản thống-kê cuộc đời 100 chàng thiếu-niên 25 tuổi như dưới :

Lúc 35 tuổi.—10 giàu, 10 khá, 40 có làm mới có ăn, 35 nghèo, 5 qua đời.

Lúc 45 tuổi.—1 giàu, 3 khá, 65 có làm mới có ăn, 13 phải nhờ kẻ khác, 16 qua đời.

Lúc 55 tuổi.—1 giàu, 3 khá, 46 có làm mới có ăn, 30 phải nhờ kẻ khác, 20 qua đời.

Lúc 65 tuổi.—1 giàu, 4 khá, 5 có làm mới có ăn, 54 phải nhờ kẻ khác, 36 qua đời.

Lúc 75 tuổi.—1 giàu, 2 khá, 34 phải nhờ kẻ khác, 63 qua đời.

Lúc 100 tuổi.—Qua đời hết, và nếu không tin Đức Chúa Jêsus thì hết thảy bị hình-phạt đời đời.

Hỡi ai trong cõi hồng-trần, hãy kíp ẩn mình dưới dòng huyết Chúa Jêsus để thoát khỏi cơn thạnh-nộ.—*Vie et Liberté.*

VƯỢT CƠN BÃO-TỐ

J. HARDIBROOK

(Tiếp theo)

Vệ-niết lại nhận ra rằng cũng như nhiều chàng thiếu-niên khác, Duệ-la không dám làm công-việc quan-trọng và lại không chịu gắng-gỏi. Dầu mười phần chắc cả mười một, Duệ-la sẽ lần lần được chức lớn trong nhà máy Lăm-bá, nhưng chàng coi sự leo thang danh-vọng là chậm-chạp ghê. Chàng muốn leo một bước hết thang. Vệ-niết thấy những ý-hướng đó ăn-hiệp lạ-lùng với các phương-lược của mình. Một bữa, Vệ-niết nói với Duệ-la rằng:

—Nầy anh Vệ-nỗ-linh, tôi nói cho anh biết rằng anh phí mất thì-giờ và tài-năng trong một nhà máy giống như nhà máy Lăm-bá. Mấy lão chủ tự-nhiên đứng đầu công-việc và cứ đứng đầu mãi. Một bậc thiếu-niên có tài-năng lạ-lùng như anh mà năm nầy qua năm khác phải chờ lượt mình được thăng chức và phải chịu họ sai-khiến mãi mãi, thì còn tìm đâu được vận may thành-đạt? Chà! Nếu tôi thông-minh như anh, thì tôi...

Duệ-la nói lớn:

—Anh Vệ-niết! Anh điên rồi! Nếu *anh* thông-minh như *tôi*? Anh lãng trí đấy à?

—Tôi không nói về sự thông-minh, học-thức theo một ý-nghĩa phổ-thông. Tôi nghĩ đến biệt-tài của anh. Nếu người ta cho anh có dịp-tiện, thì anh sẽ trổ được hết tài. Tôi biết rằng anh có thể chế và vẽ kiểu của mọi thứ máy. Hẳn anh biết rằng ngày nay kẻ có thiên-tài sáng-kiến mới có giá-trị. Quả thật, công-việc lãm-thường chẳng xứng với tài-trí của anh đâu. Nếu tôi là anh, ắt tôi sẽ vào làm trong một nhà máy có ông chủ hay kinh-doanh, là nơi ý-kiến tôi được mở-mang gấp bội và tôi lập-tức chiếm được địa-vị cao nhứt.

Sa vào bẫy, Duệ-la hỏi rằng:

—Anh có biết những nhà máy nào như thế không?

—Có chớ. Tôi biết một nhà máy sẽ hân-hạnh khôn xiết nếu được anh giúp việc một cách không ngờ. Tôi biết rằng ông giám-đốc nhà máy ấy cần một viên kỹ-sư trẻ tuổi có tài kinh-doanh, rất lanh-lợi và *có nhiều ý mới*. Bạn yêu-quí ơi, đó là việc bạn nên làm!

—Nhà máy nào đấy?

—Thiệt tưởng bây giờ tôi không thể cho anh biết tên nhà máy ấy, vì người ta mới nói chuyện kín với tôi. Nhưng tôi sẽ đi thăm các hội-viên trọng-yếu, và sẽ tỏ cho anh biết kết-quả của cuộc hội-kiến là thế nào. Trước khi nhứt-định, chắc họ tự-nhiên sẽ xin anh cho một kiểu-mẫu của công-việc anh, ngõ hầu họ được biết anh có tài-năng thế nào.

—Ồ! Đối với tôi, đều đó dễ lắm.

—Kiểu-mẫu mới-mẻ, lạ-lùng và cũng đặt-biệt nữa sẽ làm chứng rất tốt cho anh. Họ rất ưa-chuộng sự mới-lạ. Tôi tưởng rằng anh có thể lấy ở nhà máy Lăm-bá những vật-liệu cần-dùng để làm việc đó.

Duệ-la vội đáp:

—Ồ! Cái đó không thể được. Nhà máy ấy giữ-gìn những sự bí-mật rất là nhặt-nhiệm. Có một kỷ-luật nghiêm-khắc về cách giữ những sự bí-mật ấy. Họ sẽ đuổi tôi lập-tức.

—Nhưng, thiết-hữu ơi, ai bảo anh tiết-lậu sự bí-mật nào? Anh chỉ cần tỏ mình có tài làm hội-họa kỹ-sư. Công-việc anh làm sau nầy mới có giá-trị hội phần hơn bức vẽ ấy. Vả, họ sẽ trả lại anh bức vẽ, và anh có thể xé đi tùy ý.

Cất giọng dè-dặt hơn, Duệ-la đáp:

—Nầy, tôi sẽ suy-nghĩ về sự đó.

Hai người chuyện-trò như vậy nhằm mấy bữa trước buổi tối Vệ-niết đến ẩn-núp trong nhà bà Vệ-nỗ-linh, vì đã mắc một tai-nạn cũng bí-mật bằng mọi đều quan-hệ đến chàng. Vệ-niết

chắc chịu cảm-động bởi lòng nhơn-lành của họ đối với chàng trong trường-hợp ấy. Dầu sao, chàng cũng hay mủi lòng và có ít nhiều tình-cảm nữa, nên tối đó chàng về, ôm mối ao-ước bông-lông đạt tới một bậc cao-thượng hơn cuộc đời phiêu-lưu của mình, không có mục-đích và lý-tưởng. Chàng biết rằng những người mình tới-lui bè-bạn và ở lộn ăn chung đều không có lương-tâm và tánh cẩn-trọng. Vậy, chàng lấy thế làm hổ-thẹn trong giây-lát.

Duệ-la không biết chút nào về cái mặt ấy của cuộc đời Vệ-niết. Có lẽ sự hối-hận buổi tối đó là duyên-cớ Vệ-niết không kiếm cách gặp mặt Duệ-la suốt mấy tuần-lễ.

Nhưng rút cục sự thắng lại về phần các bè-bạn không đáng tin-cậy, các lý-thuyết mập-mờ và các cách hành-động khả-nghi đã thêu-dệt nên đời chàng. Hột giống «rơi nhằm chỗ đất đá sỏi» (Ma 13 : 5).

Biết mình có thể lợi-dụng chàng Duệ-la, nên Duy-liêng Vệ-niết sung-sướng vô-cùng vì gặp chàng nhằm buổi tối chàng cùng Lô-huệ Vinh-tân trở về nhà. Lô-huệ đi khỏi rồi, Vệ-niết nói với Duệ-la rằng :

—Bạn ơi, tôi xin báo tin vui cho anh. Tôi tưởng đã tìm được cho anh một chỗ làm «cừ» lắm. Anh sẽ được lương-bổng gấp hai khi làm cho nhà máy Lăm-bà. Họ lại hứa sau nầy sẽ cho anh vào công-ty. Thật là dịp-tiện độc-nhứt, nên tôi khuyên anh chớ bỏ qua. Bây giờ nếu anh thong-thả, xin đến nhà tôi, rồi tôi sẽ giải-bày cho anh biết mọi lẽ.

Duệ-la lưỡng-lự. Dầu chàng hăm-hở muốn nắm lấy cơ-hội may-mắn tình-cờ để mau đạt tới mục-đích đã nhắm bấy lâu, nhưng chàng cũng sợ phải bỏ địa-vị vững-vàng của mình trong nhà máy Lăm-bà. Chức-nghiệp chàng tăng-tiến từ-từ thật đấy, nhưng nó chắc-chắn dường nào ! Song chàng nghĩ thầm rằng mình xem-xét lời đề-nghị của Vệ-niết cũng chẳng có sao. Vậy, chàng đi đến nhà Vệ-niết tức-thì.

Lúc chàng về đến nhà thì trời đã khuya lắm. Ai nấy nhận-biết chàng trầm-ngâm và lặng-lẽ biết bao ! Chàng mất hẳn bộ-dạng rất mực vui-mừng, hớn-hở mà chàng vẫn có. Chàng dường như mắng lo những việc quan-trọng. Lúc chàng vào nhà, Ê-mi-li nói rằng :

—Ồ ! Duệ-la ơi, Lô-huệ Vinh-tân chờ em cho tới mười giờ.

Ngồi phịch xuống ghế ngai, chàng đáp :

—Mặc-kệ ! Tôi muốn về ngay, nhưng lại gặp Vệ-niết. Anh ta dẫn-dụa tôi về nhà để nói cho tôi biết những việc quan-trọng. Tôi ở nhà anh ta lâu quá thành phải về khuya.

—Tôi trông-mong thầy ấy đã lành vết thương.

—Ồ ! Anh ta có bộ khỏe-mạnh lắm. Thật ra thì tôi đã quên hỏi anh đến đó. Chúng tôi nói tới nhiều việc quá, nên tôi quên phứt đi mất.

Ai nấy chuyển qua việc khác, vì chàng dường như không muốn nói thêm về chuyện đó. Nhưng bà Vệ-nỗ-linh và hai cô thiếu-nữ thỉnh-thoảng đưa mắt lo-sợ mà lén nhìn chàng. Chàng chưa hề có vẻ trầm-ngâm dường ấy. Chàng thường nói-năng rất mau-mắn, hỏi-han mọi việc trong gia-đình, cả đến những việc nhỏ-mọn hơn hết.

Nhưng tối ấy không có như vậy, cho nên mẹ và chị chàng lại bắt sợ Duy-liêng Vệ-niết. Chắc có tai-họa hỏng xảy đến. Khi bà Vệ-lỗ-linh, theo lệ thường mỗi tối, lấy Kinh-Thánh để nhóm-họp gia-đình lễ-bái, thì Duệ-la lui gót, viện cớ phải viết một bức thơ quan-trọng trước lúc đi ngủ.

Chàng đóng cửa xong, thì ba trái tim từ-ái mà chàng bỏ mặc lại bối-rối bồn-chồn hơn nữa, vì từ xưa đến nay chàng mới bỏ cuộc gia-đình lễ-bái lần nầy là một. Vậy, khi ba người qui gối bên có lời cầu-nguyện rất sốt-sắng và rất buồn-thảm từ lòng bà mẹ bay lên ngôi Đức Chúa Trời. *(Còn tiếp)*

BA CÂY BÚT CHÌ

NGÀY 15 Juin! Em Thanh đã mỏi mắt trông cho đến ngày 15 Juin, vì ngày đó là ngày bãi trường và là ngày phát phần thưởng.

Ngày 15 Juin đã đến, lễ phát phần thưởng cũng vừa xong; năm giờ chiều, em Thanh vui-vẻ mang cả nào sách, nào vở, nào giấy, nào bút mà em vừa lãnh từ tay thầy giáo, đi một mạch về nhà. Lòng em Thanh vui-vẻ vì em đã tận-tâm học-tập trong một năm, nên em chắc thế nào Chúa cũng được vui lòng, cha mẹ em thỏa dạ.

Về nhà, bỏ áo mũ xong, em Thanh lật-đật soạn gói đồ thưởng ra mà khoe với mọi người: Nầy là quyển tập đọc giá những 1$20, nầy là quyển sổ xinh-xắn ngoài phố họ bán ít nữa cũng 0$50, nầy là... nầy là... toàn những vật qui, đắt giá cả, nhưng em Thanh chỉ thích có ba cây bút chì mà thôi. Theo lời em Thanh nói thì ba cây bút chì đó ở ngoài phố không tiệm nào có, mua tận Hà-nội hay Sài-gòn mới được mà thôi. Cũng theo lời em Thanh thì ba cây bút chì đó là ba cây bút chì màu: một cây màu đỏ, một cây màu xanh và một cây nữa màu vàng. Em Thanh chưa gọt, sao em biết rõ như thế? Có khó gì đâu? Em chỉ xem da gỗ mà đoán thôi! Kìa, chớ không phải cây chì đỏ thì họ nhuộm da gỗ màu đỏ, cây chì xanh thì da gỗ màu xanh, cây chì vàng thì da gỗ màu vàng, sao?

Có phải bút chì của cậu Thanh không?

Em Thanh tin ở sự đoán không sai của em. Em Thanh vui-sướng vô-cùng! Rồi đây mặc sức cho em Thanh vào màu mấy cái địa-đồ của em vẽ, em không cần mượn hộp viết

chì màu của thằng Bình để cho nó khỏi nói nặng nói nhẹ nữa.

Em Thanh vui-sướng vô-cùng... Vui-sướng vô-cùng, em Thanh lật-đật mượn dao lên đề gọt ba cây bút chì rất quí của em. Bắt đầu em gọt cây da vàng, càng gọt đến cái chì ở trong chừng nào, sắc mặt em càng biến; em nói thầm một mình: «Có lẽ đâu!» Vội-vàng, em gạch càn lên trên cái bìa vở của em. Chao ôi! Ai có ngờ! Ai có ngờ cây bút chì da vàng nầy là cây bút chì đen. Tuy vậy, em Thanh chưa đến nỗi thất-vọng hẳn, còn những hai cây mà. Lật-đật, em gọt cây bút chì da đỏ. Chao ôi! Chao ôi! Cây bút chì da đỏ nầy cũng là cây bút chì đen nữa! Em Thanh bắt đầu thất-vọng. Nhưng còn một cây xanh nữa, em cũng gọt phứt đi. Em Thanh gọt phứt cây bút chì da xanh...; chao ôi! Em Thanh chỉ còn đủ sức ngồi phịch xuống chiếc ghế mây. Cây da xanh nầy nó cũng là cây bút chì đen, chẳng khác gì hai bạn của nó.

Ném ba cây bút chì xuống đất, em Thanh thở ra, ứa hai hàng lệ, thất-vọng.

Từ nãy giờ anh ruột của em Thanh đứng sau tấm màn xem em Thanh gọt ba cây bút chì mà mỉm cười. Đến khi thấy em Thanh ném ba cây bút chì xuống đất, mới bước ra lượm ba cây bút chì lên, kêu em Thanh mà nói:

—Tội-nghiệp em tôi, sao em khờ thế? Dầu ba cây bút chì nầy màu da sặc-sỡ, sao em không coi hai đầu thử màu gì? Nếu em đã coi thì đâu em có sự thất-vọng lớn đến thế nầy. Nhưng thôi, em hãy vui-vẻ đi vì là một bài học Chúa dùng dạy em đó.

Nghe đến đây em Thanh ngó lên mặt anh và lóng tai để nghe anh nói.

Thấy vậy, người anh tiếp:

—Chắc em biết trên mặt đất còn có biết bao nhiêu trẻ nhỏ khác không giống màu da với em: có đứa da trắng, có đứa da đen, có đứa da đỏ tùy theo từng xứ, cũng như ba cây viết chì nầy màu da gỗ khác nhau vậy. Nhưng Kinh-Thánh dạy cho ta rõ rằng khác màu da không quan-hệ, em ạ; vì Đức Chúa Trời không ngó màu da, mà Ngài ngó cái lòng của ta, cũng như ta muốn biết chì đen, chì đỏ, hay chì vàng thì không ngó cái da gỗ ở ngoài mà ngó cái chì ở trong vậy. Nầy, ba cây bút chì của em đây, tuy ở ngoài da gỗ mỗi cây mỗi màu, nhưng ở trong cây nào cũng chì đen cả. Chúng ta cũng vậy, dầu Tây, dầu Mọi, dầu Annam có khác nhau là khác màu da thôi, chớ lòng ai cũng như ai, đều đen cả trước mặt Đức Chúa Trời. Em hãy nhớ câu nầy trong sách Rô-ma đoạn 3 câu 23: «Mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời.» Nhưng, em ơi, ta có nên thất-vọng không? Không, vì ta có phương-pháp đổi lòng nên mới. Em có biết phương-pháp đó không? Dễ lắm! Chỉ để Chúa Jêsus ngự vào lòng là đủ rồi. Em cũng nên nhớ câu nầy nữa ở thơ Giăng thứ nhứt, đoạn 5, câu 12: «Ai có Đức Chúa Con thì có sự sống; ai không có Con Đức Chúa Trời thì không có sự sống.»

Nầy em ơi, em có phước được nghe lời Chúa sớm, chớ còn bện em, về miền thượng-du, trẻ con Mọi chưa có dịp nghe lời Chúa. Em phải biết rằng mấy em đó cũng có linh-hồn như em, cũng cần huyết của Con một Đức Chúa Trời như em vậy. Em nên nhớ cầu-nguyện xin Chúa sai nhiều người đem Tin-Lành đến cho họ, và nếu ý Chúa muốn, cầu-xin Chúa dùng chính mình anh em ta vào việc lớn-lao đó, em ạ!

Em Thanh nghe xong những lời anh bày-tỏ, cảm-động vô-cùng, bèn cùng anh quì xuống cầu-nguyện cho công-việc Chúa ở miền thượng-du. Cầu-nguyện xong, em đứng dậy, quên sự buồn-rầu khi nãy. Trái lại, ta nhìn thấy mặt-mày em vui-vẻ vô-cùng.

—Nguyễn-đạt-Nhơn thuật.

VÌ SA RÃNH, MỚI LÀM LÀNH

ƯỚC-HÀN, con nhà giàu, ít tuổi, không biết gì. Ở nhà sang, nuôi ngựa con, mặc quần-áo đẹp. Tánh kiêu-ngạo lắm! Nghĩ mình được sanh làm con nhà giàu, hạnh-phước biết bao! Ước không hề nghĩ học làm người hạng tốt. Càng ngày càng vô-lễ; đãi tôi-tớ rất bạc; có khi lại ngược-đãi cả chó nữa. Một bữa, Ước giơ chơn đá chó. Chó đó tên gọi Thấu-tắc vốn dữ. Sau khi bị đá, nó nhe răng, làm bộ muốn cắn trả. Ước sợ, từ đó không dám ngược-đãi nó nữa. Còn tôi-tớ sợ Ước, thì Ước lại cứ làm già. Gặp trẻ nhà nghèo, Ước thường đối-đãi một cách hung-ác.

Một hôm Ước đang chơi trong vườn hoa ở trước sàn, vừa gặp một cậu bé trạc tuổi với Ước, mặc áo cũ, đội mũ rách, đi chơn không, đứng cửa vườn, tay cầm một cái thùng nhỏ chứa đầy trái mơ, tỏ vẻ yêu Ước. Đó là một cậu bé con nhà nghèo. Ước đến gần, mắng rằng: «Đi mau! đi mau! Ta không muốn thấy một đứa ăn-mặc rách-rưới đến đứng ở đây.» Anh nghèo nói: «Hãy thong-thả. Tôi đương khát, xin anh làm ơn cho tôi chén nước uống. Anh là con nhà giàu, chắc không tiếc gì cái đó.» Ước nói: «Ta không thể cho mầy một vật gì được. Mầy không đi ngay, thì ta xuýt chó ra đuổi bây giờ.» Không làm sao được, anh nghèo bèn đi.

Giây-lát, Ước nghĩ đến mơ, thèm ăn quá, cũng đi ra ngoài tìm-kiếm. Thấy một cây ở chỗ lối rẽ, sai trái lắm. Bên kia rãnh, lại có một cây, trái sai hơn và lớn hơn. Ước muốn hái những trái lớn đó, thấy rãnh không rộng lắm, tưởng nhảy qua được, bèn lùi lại vài bước, rồi chạy vội lên, nhảy phắt một cái. Chẳng dè rãnh rộng quá tầm, nên Ước sa ngay xuống. Trong rãnh nhiều bùn lầy, quánh và dính lắm. Ước sụt xuống gần nửa người, không thoát ra được. Sợ quá! Lớn tiếng kêu cứu, không ai trả lời hết. Vì ở gần đấy không có người ở. Ước vẫn biết vậy, nên cũng không lấy làm lạ. Song cứ kêu không dứt tiếng, đến đỗi mệt quá, không ra hơi nữa; vẫn chẳng có ai đến cứu. Nghĩ bụng bữa nay chắc phải đứng hoài trong rãnh. Đang khi bối-rối, bỗng nghe trên đường có tiếng người đi, nhìn lên té ra là anh nghèo mà mình mới đuổi khỏi cửa vườn buổi sớm. Ước chẳng rõi kể đến sự mình đã đuổi hắn, cũng không rõi kể đến hắn có thù mình hay không, vội la lên rằng: «Anh ơi! Cứu tôi với! Tôi sẽ biếu anh một đồng bạc.» Anh nghèo nói: «Giơ tay ra! Tôi không mong anh đền ơn đâu.» Anh nghèo liền phục xuống đón lấy tay Ước, cố sức lôi lên.

Ước lên đến chỗ đất khô-ráo, suốt mình lấm-lấp, mũ mất, giày tụt một chiếc ở trong rãnh không thể lấy lên được, trông rất là khốn-nạn! Anh nghèo mỉm cười mà rằng: «Thân-thể đôi ta bây giờ ai lem-nhem hơn?» Ước nói: «Tôi. Song tôi đã nhờ anh cứu khỏi nạn nầy, lòng thật áy-náy! Vì sớm nay tôi đã đuổi anh ra khỏi cửa vườn.» Anh nghèo không đáp.

Hôm sau, anh nghèo qua cửa nhà Ước, Ước ở trong ngó thấy, liền ra rủ vào chơi, đem thỏ và vịt con ra cho xem, lại đem ngựa con ra cho cỡi. Anh nghèo hỏi: «Sao nay anh có lễ-phép như vậy?» Ước đáp: «Vì cái rãnh bùn nó đã dạy tôi.»

Rất mong các em đọc truyện nầy thì ai giàu chớ có tự-kiêu, song phải ăn-ở nhã-nhặn, ai nghèo chớ lấy làm thẹn, song phải giữ trọn bổn-phận. Đừng cậy tài, cậy của mà khinh-dể ai, nhưng phải sẵn-sàng giúp-đỡ mọi người, dẫu là người đã ở bạc với mình cũng vậy. Trong mọi sự, hãy noi gương sáng của Đức Chúa Jêsus.—*Dịch báo Tàu.*

GIẢI-ĐÁP KỲ TRƯỚC

DẪN-SỐ KÝ và I SA-MU-ÊN

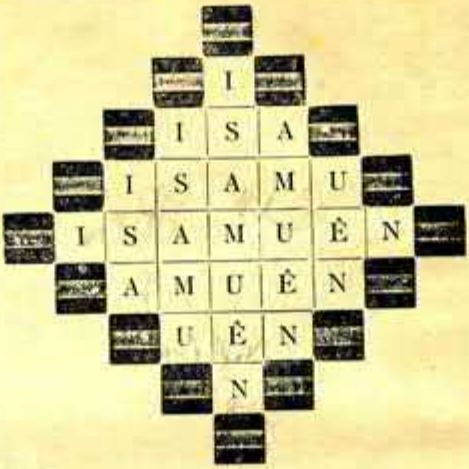

KHÓ NGHĨ

Một hôm anh mang lại nhà em Bình (thầy mẹ em mở hiệu làm đồ vàng bạc) một lá vàng vuông, mỗi chiều 2 phân (0m02) để nhờ em và cũng để thử ý em, *phải dùng chính miếng vàng đó, cắt ra và xếp thành một cái hình thập-tự ngang dọc đúng như hình vẽ dưới đây, nhưng không được cắt thừa hay thiếu.*

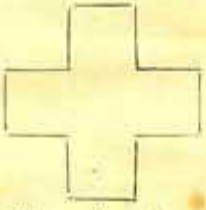

Em rất tinh ý, quả-quyết nhận ngay. Vậy, nếu các em ở địa-vị em Bình thì các em sẽ cắt và xếp lá vàng đó thế nào? — *Nguyễn-ngọc-Chân.*

TIN-TỨC GẦN XA

(Tiếp theo trang 169)

Ba-tri.— Cám ơn Chúa, ở đây có làm lễ khánh-thành nhà giảng. Sau có mở cuộc phục-hưng và bố-đạo, có mời ông Carlson, ông Hiệu, ông Hỉ, ông Chiếu, và ông bà Diêu đến dự.

Chúa dùng quí-vị Mục-sư, Truyền-đạo lấy Lời Chúa khuyến-khích tín-đồ được đức-đầy đời thiêng-liêng và quyết chí lo công-việc Chúa. Ba đêm giảng cho người ngoại, thính-giả đến nghe rất đông và châm-chỉ, kết-quả có ba linh-hồn trở về cùng Chúa. Có làm phép báp-têm cho 14 tín-đồ. Có một gia-đình nguội-lạnh, con bị quỉ nhập vào, khi đó biết ăn-năn đem đến nhà giảng, nhờ quí ông Mục-sư đặt tay cầu-nguyện Chúa chữa, nay được mạnh, thật cám ơn Chúa!—*Diệp-văn-Cần.*

Vĩnh-trạch (Bạc-liêu).—Ngày 16 Mai 1936 tại giảng-đường Hội Tin-Lành làng Vĩnh-trạch, ông Bùi-tự-Do có làm phép hôn-phối cho thầy Trần-quới-Chuyên, con ông bà Trần-văn-Tư, Hội-đồng địa-hạt Bạc-liêu, sánh duyên với cô Lâm-ngọc-Thanh, con ông bà Lâm-tài-Nguơn, Tư-hóa Hội Tin-Lành Vĩnh-trạch.

Chúng tôi chúc đôi-lứa được kết tóc trăm năm để làm sáng danh Chúa đến khi Ngài tái-lâm.—*Nguyễn-tấn-Lộc.*

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

THƠ GIA-CƠ

(Tiếp theo)

Mục-sư H. H. Hazlett

2. **Hiệu-quả mỹ-mãn của sự nhịn-nhục trọn-vẹn** (4). Đầu câu này cũng có thể dịch rằng: «Khá để cho sự nhịn-nhục làm-lụng cách trọn-vẹn,» vì dầu sự nhịn-nhục cũng là một ân-tứ bởi Đức Chúa Trời ban cho, song le nó chẳng trở nên trọn-vẹn tức-thì đâu, nó phải làm-lụng và cử-động lâu ngày, rồi mới được trọn-vẹn. Theo như Kinh-Thánh dạy thì từ-liệu «trọn-vẹn» hay là «trọn-lành» có nghĩa rộng một chút. Trước hết người nào có nhằm mục-đích, tức là Đấng trọn-lành, để chạy đua thì kể là kẻ trọn-vẹn rồi (Phil. 3:14, 15; Gia 3:2; I Gi. 4:18); nhưng cũng có khi đạt đến mục-đích ấy thì mới xưng là trọn-vẹn thật (Ma 5:48; I Cô 13:9, 10; Êph. 4:13; Phil. 3:12, 13; Cô 1:28; 4:12). Vậy, ta hiểu rằng dầu mỗi lần ta nhờ sức toàn-năng của Chúa hành-động trong ta mà nhịn-nhục được thì có thể kể là việc trọn-vẹn, song nếu ta muốn có sự nhịn-nhục rất trọn-vẹn hơn thì phải trải qua nhiều cơn thử-thách, và phải vui-vẻ chịu mọi sự mới được (Cô 1:11).

3. **Thiếu-thốn khôn-ngoan** (5-8). Ai là người không thiếu sự khôn-ngoan? Từ-liệu «khôn-ngoan» đây chẳng những chỉ về sự tri-thức mà chúng ta được bởi học-hành thôi đâu, song cũng chỉ về cách chúng ta biết dùng các cơ-hội trong đời sống thiêng-liêng của chúng ta nữa. Chúng ta hãy noi gương sáng của Đức Chúa Jêsus để chỉ sống theo thánh-ý của Đức Chúa Trời mà thôi. Có người nói rằng chúng ta cần phải có sự khôn-ngoan nhiều mới hiểu thấu cái giá-trị của mọi sự thử-thách mình phải chịu. Ý-kiến đó đúng lắm vì nếu ta kém sự khôn-ngoan thì ta sẽ coi sự thử-thách như là «đều vui-mừng trọn-vẹn» thể nào được? Rồi nhơn sự kém-thiếu ấy ta cũng sẽ thêm cho mình một sự kém-thiếu rất nguy nữa, tức là ta sẽ thiếu-thốn sự nhịn-nhục mãi.

Vì Đức Chúa Trời là nguồn của sự khôn-ngoan, nên kẻ nào kém ơn-phước ấy thì hãy nài-xin nơi Ngài, «là Đấng ban cho mọi người cách rộng-rãi, không trách-móc ai, thì kẻ ấy sẽ được sự ban cho.» Dầu Đức Chúa Trời có sẵn lòng ban cho sự khôn-ngoan nầy cho kẻ nào xin, song ta nên giữ trọn một điều-kiện nầy thì mới lãnh được, tức là ta «phải lấy đức-tin mà cầu-xin, chớ nghi-ngờ.» Đức Chúa Jêsus đã dạy cho các môn-đồ rằng: «Hãy xin, sẽ được» (Ma 7:7); nhưng cũng có lắm câu Kinh-Thánh khác dạy ta về sự cần-yếu của đức-tin đối với sự cầu-nguyện. Chữ «đức-tin» đây không phải chỉ về một lẽ tin-kính mầu-nhiệm của Hội-Thánh thôi đâu, bèn chỉ về sự tin-cậy Đức Chúa Trời cách chơn-thật, tức là «sự biết chắc vững-vàng của những điều mình đương trông-mong» (Hê 11:1). Có khi chúng ta cầu-nguyện mà không thấy Chúa trả lời chi hết, há chẳng phải là tại chúng ta cầu-nguyện trái ý của Chúa? Đã đành rằng kẻ nào cầu-xin sự khôn-ngoan ấy là cầu-nguyện theo thánh-ý của Chúa, song nếu không có sự khôn-ngoan trong giờ ta đương cầu-xin thì cũng không được, vì «kẻ hay nghi-ngờ giống như sóng biển...» *(Còn tiếp)*

GIẢI NGHĨA I CÔ-RINH-TÔ

(Tiếp theo)

Mục-sư J. Drange Olsen

Vả, tín-đồ Hội-Thánh Cô-rinh-tô cũng không xem sự dự tiệc cúng-tế trong các chùa-miếu là sự quan-hệ, cứ nương mình vào lẽ «thần-tượng trong thế-gian thật là hư-không,» và «bụng vì đồ ăn, đồ ăn vì bụng,» chẳng ngờ rằng sự họ làm đó quả là sự thờ hình-tượng thật. Mặc dầu dân Y-sơ-ra-ên tin-tưởng thế nào về sự đúc bò con và cuộc tế-lễ nó đi nữa, nhưng Đức Chúa Trời vẫn kể sự ấy là sự thờ hình-tượng, và vì cớ sự phạm tội nặng ấy mà họ phải sa-ngã trong đồng vắng, bị hư-hoại ở dọc đường, chẳng đạt đến cơ-nghiệp hạnh-phước Chúa đã hứa ban.

Trong vòng tín-đồ hôm nay, kẻ nào theo dấu chơn dân Y-sơ-ra-ên xưa cũng chắc phải bị hư-mất vì tội-lỗi của mình phạm đó; tuy họ tin-tưởng đều mình làm đó là phải cũng chẳng đủ khiến cho đều ấy thật trở nên phải đâu. Nếu đều nào thực-tánh là phải, thì phải rồi; còn nếu thực-tánh nó là quấy, thì sự tin-tưởng của chúng ta chẳng hề làm cho nó hóa ra phải bao giờ. Tín-đồ không nên theo sự tin-tưởng mình mà đoán-định phải quấy về gì; duy phải theo lời Đức Chúa Trời tỏ ra trong Kinh-Thánh mới có thể đoán-định đúng-đắn vậy. Dân Y-sơ-ra-ên vì cớ ăn-uống và chơi-giỡn mà bị phạt nặng-nề, còn tín-đồ Hội-Thánh Cô-rinh-tô và chúng ta hôm nay, nếu đồng dám noi theo con đường bất-chánh của họ, há sẽ thoát khỏi bị hình-phạt như họ sao?

(c) Ham-mê dâm-dục (câu 8).— Hai đều thờ hình-tượng và sự tà-dâm lắm khi tiếp-xúc nhau rất khắn-khít. Tội nầy thường dẫn đến tội kia. Thử xem sự-tích dân Y-sơ-ra-ên tại xứ Mô-áp thì rõ, ta thấy trước hết họ thờ-cúng thần Ba-anh-Phê-ô, rồi phạm tội tà-dâm với con gái Mô-áp (Dân 25: 1-9). Thần nầy vốn một thần dân Mô-áp hay thờ bằng sự dâm-dục, làm cho cuộc thờ-phượng và cuộc dâm-dục theo liền nhau. Tại thành Cô-rinh-tô xưa cũng vậy; chùa nguy-nga hơn hết của thành ấy là chùa của nữ-thần *Vénus*. Khi dân-cư thờ thần ấy thì thờ bằng sự tà-dâm. Thế thì nếu cuộc thờ-phượng trong các chùa-miếu Cô-rinh-tô là ô-uế dường ấy, và nếu tín-đồ Hội-Thánh Cô-rinh-tô dám cả gan dự đến cuộc cúng tế trong các chỗ ấy, thì thể nào tránh khỏi bị cám-dỗ mà sa vào tội ghê-gớm kia? Dám chắc cái thuyết biện-hộ rằng thần-tượng không ra gì và là hư-không chẳng bao giờ cứu họ khỏi sự phạm tội ấy. Hễ ai muốn thoát khỏi phạm tội, rất cần phải tránh khỏi chỗ cám-dỗ mới được. Nếu muốn giữ mình cho khỏi bị tội dâm-dục, khá lánh khỏi người nào, chỗ nào và vật nào có thể làm cho tình-dục un-đốt (I Tê 5: 22; I Ti 6: 11; II Ti 2: 19-22). Trong việc nầy tín-đồ Chúa cần phải tự-chế, kiêng-kỵ mọi sự có thể làm thiệt-hại, thao-trì mọi vật-dục và kiểm-thúc các ý-tưởng không trong-sạch trọn-vẹn, mới dám mong toàn-thắng, thoát khỏi số-phận ngã chết dọc đường. (*Còn tiếp*)

GIẢI NGHĨA I PHI-E-RƠ

Mục-sư Lê-đình-Tươi

Phần chót của câu 12 rằng: «Các thiên-sứ cũng ước-ao xem thấu những sự đó.» Chắc các thiên-sứ đã từng mục-kích sự cứu-rỗi được tỏ ra trong Đấng Christ rồi, và sẽ còn «xem thấy» sự giải-cứu trọn-vẹn hơn nữa, nhưng họ chưa *xem thấu*, bởi chẳng kinh-

nghiệm ân-điển trong lòng, thể nào thấu-triệt được lẽ diệu-kỳ ấy. Chỉ người tội-tối đã được cứu, nhờ Đức Thánh-Linh làm chứng trong lòng, mới có thể hiểu thấu được sự mầu-nhiệm kín-giấu trải các đời trước vậy.

Dường ấy, sự cứu-rỗi tín-đồ đương hưởng là quyền-phép rất diệu-kỳ, đến đỗi các thiên-sứ ước-ao thèm-khát lắm, huống chi hễ ai đã nếm-biết và hiểu thấu sự ấy cách đích-xác, thì há chẳng lấy làm vinh-hiển thơ-sướng lắm ư?

3. Giúp tiến-hành trên đường thánh-khiết (câu 13-25).—Phàm ai có sự trông-cậy sống, ắt phải dọn mình cho xứng-đáng để đến khi Đấng Christ hiện ra, được sẵn-sàng mà gặp Ngài cách mừng-rỡ dạn-dĩ (II Cô 7:1; I Giăng 3:3).

Câu 13 rằng: «Vậy, anh em hãy bền chí như thể thắt lưng...»—Chữ «vậy» ngụ-ý nối-tiếp các phần kể trên, nghĩa là: ta đã hưởng được sự cứu-rỗi rất qui-vinh dường ấy, thì phải có đủ nghị-lực để giữ vững, vì ma-quỉ vốn là kẻ tử-thù với con-cái Đức Chúa Trời, thường dùng các mưu-chước quái-quỉ của nó khuấy-rối và hãm-hại tín-đồ, nên họ cần phải có tâm-chí vững-bền mà chịu-đựng và chống-chỏi với mưu-kế của ma-quỉ cho tới ngày Đấng Christ hiện ra để phá-diệt kẻ cầm quyền sự chết (Êph. 6:10-18; Hê 3:14).

Hãy tiết-độ, thận mình và cẩn-trọng trong mọi cách cư-xử hành-động, vì ma-quỉ đương rình-mò, thừa dịp xen vào cám-dỗ ta luôn (Lu-ca 21:34; I Phie 5:8). «Lấy sự trông-cậy trọn-vẹn...,» tức là hi-vọng tuyệt-đích của tín-đồ, giúp họ vui lòng vững chí chịu nỗi những sự hoạn-nạn vấn-vít quanh mình mà chờ-đợi sự vinh-hiển hầu đến (xem Rô 5:2-5; Hê 3:6; 10:23; 12:1-3).

Trong Hội-Thánh thường có ba hạng tín-đồ:

1. Dầu xưng là tín-đồ, cũng theo lễ-phép bề ngoài cầu-nguyện, chịu phép báp-têm, nhưng chủ tâm chỉ tìm-kiếm các hạnh-phước nhãn-tiền, chớ không có sự trông-cậy thiêng-liêng; hạng người ấy khi gặp sự thử-thách, ắt sẽ bỏ Chúa. Thánh Phao-lô gọi hạng ấy là «kẻ khốn-nạn hơn hết» (I Cô 15:19; Ma 13:21).

2. Hạng nầy vừa tin-cậy Chúa, vừa ham-mê đời, đạo trong họ vì đó nghẹt-ngòi, không kết quả, lòng họ xao-xiến như sóng biển, mất sự trông-cậy tương-lai. Xin tạm đặt họ là «hạng phân-tâm» (Gia-cơ 1:7-8; Ma 13:22).

3. Còn một hạng «thành-tâm nhận đạo,» sanh ra bông-trái thiêng-liêng, lấy sự trông-cậy trọn-vẹn về đời tương-lai làm chuẩn-đích, biệt-lập khỏi các việc ác thế-gian, tìm-tòi các hạnh-phước trong cõi thiêng-liêng, và chờ-đợi ngày Chúa trở lại, kể mình sống gởi, mong đến ngày về mà thôi (Ma 13:23; Cô 3:1, 2; Hê 11:13; 12:1-3).

Từ câu 14 đến 25 tỏ ra năm cớ khiến tín-đồ cần phải nên thánh:

a) Vì tín-đồ đã nên như con-cái hay vâng lời (câu 14).—Trước kia chúng ta vốn là kẻ chống-chỏi với Đức Chúa Trời, và bị Kinh-Thánh gọi là «các con bạn-nghịch» (Êph. 2:1-3). Nhưng bây giờ chúng ta đã nhờ huyết của Đấng Christ bôi-xóa các điều tội-lỗi, đổi mới tấm lòng, khiến chúng ta bởi đức-tin có thể nghe và hiểu tiếng của Chúa, cùng có cái tinh-thần vâng-phục Ngài, nên chi Kinh-Thánh gọi ta là «con-cái hay vâng lời.» Thế thì, trước mang danh «các con bạn-nghịch,» chối-bỏ Đức Chúa Trời, phục-tùng ma-quỉ, làm tôi cho sự ác thể nào, thì hiện nay được tiếng là «con-cái hay vâng lời,» ắt phải dâu-phục Chúa, tuân-hành mạng-lịnh của Đức Chúa Trời, làm tôi sự công-bình, ở cho đẹp lòng Chúa, tức là phải nên thánh vậy (Êph. 2:1-6; Rô 6:16, 19, 22; 12:12).

Vì không thể nào tin-cậy Chúa mà còn đeo-đuổi mê-thích của đời, nên Thánh Phi-e-rơ khuyên rằng: «Anh em đã nên như con-cái hay vâng lời, thì chớ có làm theo sự dâm-dục...»

(Còn tiếp)

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

LỬA CHÁY MÀ KHÔNG CHẾT!

HỒI năm 1932, gia-quyến tôi hầu việc Chúa tại Hội-Thánh Lộc-thuận, Nam-kỳ. Chúng tôi ở riêng một nhà bên cạnh nhà giảng. Vì nhà chật-hẹp không có nhiều giường phản, nên vợ chồng tôi và một con phải ngủ chung nhau một giường nhỏ; con tôi mới sanh, còn nhỏ dại lắm, thường hay khóc và thức đêm; bởi đó, chúng tôi phải thắp một cây đèn nhỏ để cháy sáng đêm, phòng khi em nhỏ thức giấc dậy, tiện bề cho vợ tôi giúp-đỡ em, khỏi bị tối-tăm mù-mịt. Thường cây đèn đó chúng tôi để gần giường mùng.

Xảy ra một đêm nọ, ba chúng tôi thấy đều ngủ mê như chết vậy, chẳng ai hay chi hết! Lại trong nhà chúng tôi cũng không có người nào khác ở với, thừa khi chúng tôi đều an giấc, thì cũng do cây đèn nhỏ đó mà phát lên cơn hỏa-hoạn, không rõ vì cớ gì. Bắt từ phía mùng con tôi nằm về gần cây đèn mà cháy lên tận nóc. Bất-thình-linh vợ tôi giựt mình thức dậy, thấy lửa cháy đỏ trên nóc mùng, gần bắt lên lá mái nhà, liền kêu tôi dậy, rồi cùng nhau dập tắt ngọn lửa kia. Đã cháy tiêu gần nửa cái mùng, chúng tôi xem kỹ lại, thấy những tàn lửa rớt xuống trên áo con tôi dầy-dẫy, mà nó cũng còn ngủ mê như thường, chẳng cháy-phỏng nó chút nào hết! Thế là mọi sự đều bình-yên!

Chuyện xảy ra ghê-gớm như vậy, chúng tôi tin chắc-chắn rằng chính mình Chúa đã kêu vợ tôi thức dậy, và Ngài giữ-gìn những tàn lửa mà không cho nó làm hại đến con tôi. Thật là chúng tôi chẳng xiết cảm-tạ, ngợi-khen quyền-phép vô-hạn của Ngài giúp-đỡ chúng tôi thiếu đều chết mà khỏi chết!

—Ngô-văn-Lài, Khe-sanh.

TỪ KHI THẤY JÊSUS

TRƯỚC kia chưa biết đến Chúa, tôi tưởng người ta sống ở trên đời cốt vui-chơi thỏa trí, lúc chết thì hết. Ngờ đâu chết ở trong tội-lỗi mà tôi không biết. May thay, tôi được nghe Tin-Lành, nhờ ơn Đức Thánh-Linh thức-giục lòng tôi biết những sự cũ là tối-tăm! Nên tôi quay trở lại tin Đức Chúa Jêsus-Christ, thì nhận được sự sáng đời đời, thôi những cái dại từ xưa.

Tôi tin Chúa rồi bị gia-đình ghét-bỏ, nhứt là anh tôi đánh-mắng rất là khổ-sở, người ngoại chê-cười. Tôi tin Chúa năm 1934, đến năm 1935 ông bác tôi qua đời, song cũng được Chúa kêu-gọi linh-hồn trở lại cùng Ngài. Anh ruột của tôi khi được khỏe-mạnh thì ghét lẽ đạo Tin-Lành. Đến khi đau-yếu, tôi nhờ Chúa lấy lòng nhịn-nhục mà làm chứng về Chúa, thì anh tôi cảm-động tấm lòng, công-nhận tin Ngài. Vậy, nay anh tôi đã về yên-nghỉ nơi Ngài. Cách hơn một tháng, bà cụ thân-sinh ra tôi lại qua đời. Người ngoại-đạo chê-cười bảo là động phần-mộ và có trùng. Nhưng tôi trăm sự chỉ nhờ-cậy Chúa, số-phận do Ngài sắp-đặt cho tôi. Dầu ở cảnh-ngộ nào, tôi cũng cứ nhớ lời Thánh Phao-lô đã dạy: «Vậy nên chúng ta chẳng ngã lòng, dầu người bề ngoài hư-nát, nhưng người bề trong đổi mới càng ngày càng hơn. Vì sự hoạn-nạn nhẹ và tạm của chúng ta sanh cho chúng ta sự vinh-hiển cao-trọng đời đời, vô-lượng vô-biên» (II Cô 4: 16-17; xem I Phie 1: 6; Khải 1: 17, 18).—*Nguyễn-ngọc-Xuân, Hà-nội.*

XIN các ông mục-sư, truyền-đạo lên tiếng chứng thực quyền Chúa. Chúng tôi sẽ lần-lượt đăng lên báo. Xin cảm ơn trước.—*T. K. B.*

BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHỰT

ÔNG H. H. HAZLETT

14 JUIN, 1936

TÍN-ĐỒ LÀ QUẢN-GIA CỦA CHÚA

(II Cô-rinh-tô 9 : 1-15)

Câu gốc:—Vả lại, cái đều người ta trông-mong nơi người quản-trị là phải trung-thành

(I Cô-rinh-tô 4 : 2)

Gia-đình lễ-bái

8 Juin Phục 8 : 1-20
9 — Ma-la-chi 3 : 7 - 4 : 6
10 — Mi-chi-ơ 25 : 14 30
11 — I Cô-rinh-tô 16 : 1-9
12 — II Cô-rinh-tô 8 : 1-24
13 — II Cô-rinh-tô 9 : 1-15
14 — Rô-ma 12 : 1-21.

Lời mở đàng.—Nhơn-loại mắc nợ Đức Chúa Trời vì hai cớ nầy: Một là vì Chúa là Đấng tạo nên loài người; hai là vì Chúa đã lập ra phương-pháp cứu-rỗi rất trọn-vẹn. Vậy, tín-đồ chẳng những là mắc nợ Chúa về sự sống của thân-thể, mà lại cũng mắc nợ về sự sống thiêng-liêng nữa. Món nợ ấy, nào ai có đủ tài-trí tính-toán nổi? Mà nếu có ai tính ra được, thì ai là người có đủ sức trả lại cho Chúa? Chỉ có một phương-cách hoãn lại món nợ ấy, là bởi tín-đồ dâng trọn tánh-mạng, mọi tài-năng cùng tiền-của cho Ngài lợi-dụng đặng đồn ra lẽ thật về sự cứu-rỗi của Đấng Christ cho kẻ khác được biết với.

Giải nghĩa từng câu một

II Cô 9 : 1, 2.—«Không cần viết... anh em sẵn lòng.» Sở-dĩ tín-đồ Cô-rinh-tô đã hiểu rõ về sự dâng tiền là vì lịnh của Phao-lô đã truyền cho họ ở I Cô 16 : 1, 2. «Giục lòng nhiều người khác,» tức là tín-đồ ở xứ Ma-xê-đoan có sự cảm-động để dâng tiền vì nghe ông sứ-đồ nói lại cho họ về lòng sốt-sắng của tín-đồ Cô-rinh-tô.

9 : 3.—«Sai các anh em kia,» tức là Tít và hai người khác (8 : 18-22). «Hầu cho anh em sẵn-sàng.» Có lẽ năm trước có người bởi lòng sốt-sắng đã quyên tiền, sau vì họ đã nguội-lạnh lại, nên Phao-lô phải dùng phương-cách nầy để tỉnh-thức lương-tâm họ.

9 : 4.—«Nếu người Ma-xê-đoan đến v. v.» Vì cớ tín-đồ ở Ma-xê-đoan muốn đến thăm Hội-Thánh Cô-rinh-tô với ông Phao-lô, nên ông mới có sự lo-lắng như thế.

9 : 5.—«Bởi lòng thành v. v.» Chữ dịch là «lòng thành» ở đây cũng có ý là «của dâng» hay là «dư-dật;» còn «gắng-gượng» là có ý «tham-lam» hay là «ép-buộc» (Lu 12 : 15 dịch là hà-tiện). Ta chớ nên tham-lam đều chi ta đã hứa dâng cho Chúa, hình như đã dâng vì sợ Chúa đòi nhưng về sau rất muốn lấy lại.

9 : 6.—«Gieo... gặt.» Ông sứ-đồ dùng ví-dụ về việc đời để thúc-giục tín-đồ dâng nhiều cho được nhiều phước lành của Chúa (Ê-xê 34 : 26). Chữ «nhiều» và chữ «lòng thành» trên kia theo nguyên-văn đều do một chữ mà ra.

9 : 7.—«Theo lòng mình định.» Mỗi người phải có cớ-tích tốt là đẹp lòng Chúa, không phải là đẹp lòng người ta; vì Chúa hiểu thấu cái lòng mọi người. «Thí của cách vui lòng.» Ông *Aristote* luận rằng: «Kẻ nào không thí của cách vui lòng thì tỏ ý rất muốn dùng tiền-bạc ấy để đẹp ý mình hơn là dùng vào việc từ-thiện mà người đã định dùng nó.»

9 : 8.—«Đức Chúa Trời có quyền ban cho anh em đủ mọi thứ ơn đầy-dẫy v. v.» Lời hứa nầy thuộc riêng về tín-đồ dâng tiền của cách dư-dật và vui lòng.

9 : 9, 10.—Trong hai câu nầy ông sứ-đồ quả-quyết rằng kẻ nào vâng lời Chúa mà dâng tiền cho Chúa, hay là vì danh Chúa mà giúp-đỡ kẻ nghèo-khổ, ắt được Chúa ban thêm ơn lành thiêng-liêng và vật-chất nữa.

9 : 11.—«Giàu trong mọi sự.» Cả phần thiêng-liêng lẫn phần vật-chất như trên kia. «Bởi chúng tôi mà tạ ơn Đức Chúa Trời,» nghĩa là khi Phao-lô đã phân-phát tiền dâng ấy cho tín-đồ nghèo ở thành Giê-ru-sa-lem thì họ sẽ tạ ơn Đức Chúa Trời.

9 : 12.—«Việc phát tiền» nầy có thể làm sáng danh Chúa theo hai cách khác nhau, tức là: (1) «đỡ ngặt cho các thánh-đồ» và bởi đó người ngoại-đạo sẽ nhìn-nhận rằng Chúa đã nhớ đến tín-đồ trong lúc họ gặp sự túng-thiếu; và (2) «xui nhiều người càng thêm lòng tạ ơn Đức Chúa Trời.»

9 : 13.—«Biết lòng rộng-rãi anh em,» vì có dịp-tiện tốt để tỏ ra như thế thì kẻ khác mới biết được. «Vâng-phục trong sự làm chứng...» Có nhiều cách tín-đồ làm chứng về đạo Chúa. Ở đây Phao-lô cứ dạy thêm sự làm chứng về lòng tin-ngưỡng của mình bởi việc làm (Gia 2: 18-19).

9 : 14.—«Cầu-nguyện cho anh em, yêu anh em.» Lòng rộng-rãi của tín-đồ Cô-rinh-tô chẳng những sanh sự cảm-tạ nơi lòng tín-đồ Giê-ru-sa-lem đối với Chúa, mà lại khiến cho họ yêu-mến và cầu-nguyện cho những người đã thi-ân cho họ. «Ân-điển.» Kẻ nào đã được cứu bởi ân-điển thì cũng hãy tỏ ân-điển ấy ra cho kẻ khác bởi việc làm của mình.

9 : 15.—«Tạ ơn Đức Chúa Trời vì sự ban cho của Ngài không xiết kể.» Dầu tín-đồ dâng tiền-của cho Chúa nhiều đến mấy đi nữa, song sánh với sự Chúa ban Con một của Ngài để cứu nhơn-loại, thì trong muôn phần ta chưa có một (Giăng 3 : 16; Rô 8 : 32; II Cô 8 : 9).

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Tín-đồ hãy cảm-biết rằng Chúa là Chủ của mọi sự trong thế-gian, đã giao-phó mọi của-cải trong tay họ để họ làm kẻ quản-gia cho Ngài (Giốp 41 : 11; Thi 24 : 1; A-ghê 2 : 8). Chỉ có một phương-pháp hay hơn hết để tỏ lòng lương-thiện đối với Chúa trước mặt mọi người, ấy là dùng tiền-của ấy để làm sáng danh Chúa (Ma 6 : 19, 20). Bởi nộp tiền thuế cho người chủ nhà ta đương ở, ta công-nhận người là chủ nhà ấy; cũng một thể ấy, bởi sự dâng tiền-của cho Chúa, ta tôn Ngài là Chủ của mọi sự Ngài đã giao-phó cho ta quản-trị.

Giải-quyết vấn-đề khó

Có người hồ-nghi sự dâng phần mười cho Chúa và cho rằng việc ấy chỉ can-hệ đến người đời Cựu-Ước thôi. Song ta hãy biết rằng Áp-ra-ham và Gia-cốp đã dâng phần mười cho Chúa trước khi ban-bố luật-pháp (Sáng 14 : 20; 28 : 22). Vả lại, vì Áp-ra-ham là cha thiêng-liêng của kẻ nào có đức-tin đến Đấng Christ (Rô 4 : 16, 17), nên chúng ta đáng noi gương sáng của người mà dâng phần mười cho Chúa là dường nào (Hê 7 : 4-10)! Lại nữa, người Giu-đa dưới luật-pháp không những dâng một phần mười, nhưng đã dâng ba phần mười (Ma-la 3 : 8—«các phần mười»), tức là (1) cho Đức Chúa Trời (Lê 27 : 30; Châm 3 : 9); (2) cho người Lê-vi, là kẻ hầu việc Đức Chúa Trời (Dân 18 : 21; II Sử 31 : 4, 5; Nê 10 : 37; Hê 7 : 5); (3) cho người nghèo và các ngày lễ (Phục 14 : 23-28). Nỡ nào tín-đồ dưới ân-điển lại chịu thua người Giu-đa sao? Sau khi đã nộp ít nữa là một phần mười cho Đức Chúa Trời (phần vốn thuộc về Chúa), thì mới có thể dâng vật hay tiền khác đáng gọi là «của dâng» (Ma-la 3 : 8—«và trong các của dâng»).

Câu hỏi:—Tín-đồ phải dâng tiền-của cách nào cho đẹp ý Chúa?—Có cần phải dâng phần mười không?

Thí-dụ về bài học

«Thí của cách vui lòng.» Thấy một bà góa bên nước Tô-cách-lan bỏ cả một đồng bạc vào hộp đựng tiền dâng cho Chúa, ông chấp-sự bèn đưa lại cho bà ấy và dặn rằng: «Vì bà rất nghèo và cần-dùng tiền-bạc, nên tôi xin bà lấy lại đồng bạc nầy và cầu-nguyện Chúa tỏ ý Ngài cho bà biết.» Sáng ngày sau bà gởi hai đồng bạc đến cho ông chấp-sự ấy. Có người hỏi ông rằng: «Bây giờ ông sẽ nhận không?» Chấp-sự đáp rằng: «Vì bằng không nhận lần nầy, ắt ngày mai bà góa sẽ dâng bốn đồng.»

21 JUIN. 1936

TRUYỀN-BÁ TIN-LÀNH KHẮP THẾ-GIAN

(Sứ-đồ 1 : 6-8 ; 12 : 1-12)

Câu gốc : — Hãy đi khắp thế-gian, giảng Tin-Lành cho mọi người

(Mác 16 : 15)

Gia-đình lễ-bái

15 Juin Ê-sai 6 : 1-13
16 — Giô-na 3 : 1-10
17 — Sứ-đồ 13 : 1-12
18 — Sứ-đồ 16 : 1-15
19 — Phi-líp 2 : 1-18
20 — Phi-líp 3 : 1-16
21 — Thi-thiên 66 và 67

Lời mở đàng. — Cả bộ Kinh-Thánh Cựu-Ước dự-ngôn về phương-pháp cứu-rỗi Đức Chúa Trời sẽ lập ra bởi sự chết của Đấng Mê-si ; còn cả Tân-Ước minh-chứng phương-pháp ấy đã được thành-tựu. Trong đời Cựu-Ước phần nhiều tuyển-dân Đức Chúa Trời lầm tưởng rằng sự cứu-rỗi ấy thuộc riêng về họ, song ít lâu sau khi Đức Thánh-Linh đã sáng-lập Hội-Thánh Đấng Christ nhằm ngày lễ Ngũ-tuần, thì Ngài đã kêu-gọi hai giáo-sĩ đầu-tiên, biệt-lập họ để truyền-bá Tin-Lành cho các dân-tộc ngoại-bang. Từ lúc ấy (độ 17 năm sau khi Chúa thăng-thiên) trở về sau, hễ Hội-Thánh nào sốt-sắng về đạo Chúa thì đều biết rõ trách-nhiệm rao-truyền Tin-Lành.

Giải nghĩa từng câu một

Sứ 1 : 6. — «Lập lại nước Y-sơ-ra-ên.» Các sứ-đồ vẫn chưa biết rõ việc nầy thuộc về ngày tương-lai (Ê-sai 2 : 1-4 ; Mi-chê 4 : 1-8 ; Rô 11 : 1, 12, 15, 25, 26, 29).

1 : 7. — «Các ngươi chẳng nên biết.» Chúa không có ý quở các sứ-đồ về câu hỏi của họ, vì bởi đó họ đã tỏ ra đức-tin vững-bền nơi Chúa, và tin Ngài là Đấng Mê-si. Nếu họ hết lòng lo về việc hiện-tại, là lập Giáo-Hội, thì Đức Chúa Cha sẽ lo-liệu việc chính Ngài «đã tự quyền định lấy» (Ma 24 : 36).

1 : 8. — «Đức Thánh-Linh giáng... nhận lấy quyền-phép.» Đều cốt-yếu các sứ-đồ cùng Hội-Thánh ngày nay phải nhận-lãnh là quyền-phép bởi Đức Thánh-Linh để rao-giảng Tin-Lành cách có quyền. Thánh-Linh sẽ khiến cho ta nên thành trước đã, hầu cho cả hành-vi lẫn lời nói của ta đều tỏ ra quyền-phép Ngài. Sự làm chứng đạo của kẻ như thế mới có hiệu-quả mỹ-mãn. «Làm chứng về Ta.» Đức Thánh-Linh không hề tự làm chứng (Gi. 15 : 26 ; 16 : 13-15). «Giê-ru-sa-lem... đến cùng trái đất.» Vì các sứ-đồ không giữ trọn lời dặn nầy, cứ ở lại Giê-ru-sa-lem, nên về sau Chúa phải gọi kẻ khác đi giảng cho «đến cùng trái đất» (Rô 15 : 19, 20).

13 : 1. — «Hội-Thánh... An-ti-ốt» là Hội-Thánh ngoại-bang đầu-tiên (11 : 19-26). Lúc bấy giờ «Ba-na-ba» làm mục-sư Hội-Thánh nầy (4 : 36 ; 9 : 27 ; 11 : 22-26).

13 : 2. — «Đức Thánh-Linh phán.» Có lẽ Ngài đã phán bởi miệng mấy tiên-tri kể ra trong câu một. Chắc mục-đích sự cầu-nguyện đặc-biệt và sự kiêng ăn nầy là để hiểu thấu ý-muốn Chúa đối với sự sai thuộc-viên Hội ấy đi giảng đạo lại nơi danh Đấng Christ chưa hề truyền đến. Vả, Thánh-Linh Chúa đã nhậm lời cầu-xin của họ cách tỏ-tường.

13 : 3. — «Môn-đồ bèn đặt tay.» Ban trị-sự Hội-Thánh không kêu-gọi hai người nầy đâu ; trái lại, bởi dấu-hiệu bề ngoài nầy họ chỉ công-nhận sự kêu-gọi của Đức Thánh-Linh thôi. Vả, dầu Hội-thánh rất cần hai người ấy dạy-dỗ họ thêm, song cũng vui lòng sai họ đến nơi khác.

13 : 4. — «Chịu Đức Thánh-Linh sai đi.» Rõ-ràng lắm Thánh-Linh Chúa đã chủ-trương việc vĩ-đại nầy. Có lẽ Hội-Thánh nầy cũng có quyên tiền làm lộ-phí cho hai giáo-sĩ, song vì sự kêu-gọi và sự sai đi bởi Đức Thánh-Linh là quan-hệ hơn muôn phần, nên Kinh-Thánh không chép đến. «Sê-lơ-xi» là hải-cảng của An-ti-ốt, cách thành ấy 96 ki-lô-mét. «Chíp-rơ» là quê-hương Ba-na-ba, cách An-ti-ốt 224 ki-lô-mét (4 : 36), và tại đó chính Ba-na-ba đã giảng đạo rồi (11 : 20).

13 : 5. — «Các nhà hội» là nơi thuận-tiện hơn hết để giảng Tin-Lành. «Giăng» tức là Mác, cháu Ba-na-ba.

13 : 6. — «Thành Ba-phô» là kinh-thành, nơi cư-trú của quan trấn-thủ Rô-ma. Tay «thuật-sĩ và tiên-tri giả.» Lúc bấy giờ cũng có người Giu-đa nhờ phù-chú, tà-thuật và quyền ma-quỉ phỉnh-dỗ nhiều người bỏ đạo-giáo Giu-đa.

13 : 8.—«Ê-ly-ma... ngăn hai người đó.» Dầu có một tay thuật-sĩ tỏ ý muốn tin Chúa, song người bị bạn ngăn-trở.

13 : 9.—«Sau-lơ, cũng gọi là Phao-lô.» Phao-lô là theo tiếng Gờ-réc và có nghĩa là «nhỏ» (II Cô 10 : 10), «Sau-lơ» là tiếng Hê-bơ-rơ. «Đầy-dẫy Đức Thánh-Linh.» Chính Đấng sai hai sứ-đồ này đi đã bởi miệng Phao-lô mà chống-trả kẻ ác nầy.

13 : 10.—«Đầy mọi thứ gian-trá v. v.» Vì người nầy là con của ma-quỉ (Ma 13 : 38; Gi. 8 : 44; I Gi. 3 : 8), cho nên mới làm và buộc phải làm mọi sự xấu-xa nầy đặng nghịch với lẽ thật của Chúa và «làm hư đường thẳng» của Ngài. Như Phao-lô và Ba-na-ba đầy-dẫy Đức Thánh-Linh để hầu việc Chúa và làm sáng danh Ngài thể nào, thì Ê-ly-ma cũng đầy-dẫy ma-quỉ để hầu việc nó thể ấy.

13 : 11.—«Ngươi sẽ bị mù.» Chính quỉ Sa-tan đã làm mù lòng Ê-ly-ma rồi (II Cô 4 : 4). Sự hình-phạt nầy tương-xứng với sự phản-nghịch của người. Bởi sự mù-mịt đã giáng trên Phao-lô khi trước thì ông đã được đến sự sáng của Chúa; chắc Phao-lô trông-mong việc nầy cũng có hiệu-quả mỹ-mãn cho Ê-ly-ma vậy. «Không thấy mặt trời trong *ít lâu*.»

13 : 12.—«Quan trấn-thủ tin.» Bởi sự «thấy sự đã xảy đến» quan lớn nay đã được mở sáng con mắt thiêng-liêng ra và đã tin Chúa. Trong Hội-Thánh đầu-tiên có nhiều phép lạ cặp theo với sự truyền-bá Tin-Lành Chúa (Mác 1 : 27; 16 : 20). Nguyện Chúa ban cho sự giảng-dạy của tôi-tớ Ngài ngày nay cũng có quyền Ngài như vậy!

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Mỗi tín-đồ rất cần mặc lấy quyền-phép từ trên cao như Hội-Thánh đầu-tiên, ắt đạo Chúa sẽ mau bành-trướng hơn. Hội-Thánh nào có phần đông tín-đồ đầy-dẫy Đức Thánh-Linh cũng sẽ có lòng lo-lắng truyền đạo cho những người chưa từng nghe về sự cứu-rỗi của Đấng Christ, như Hội-Thánh An-ti-ốt đã làm vậy. Nếu Hội-Thánh nào chưa hề có hân-hạnh sai thuộc-viên đi giảng đạo Chúa, có lẽ tại Hội ấy chưa hề cầu-nguyện đặc-biệt và kiêng ăn để giải-quyết vấn-đề ấy chăng.

Giải-quyết vấn-đề khó

Có tín-đồ nói rằng: «Khi nào cả làng tôi, cả phủ huyện tôi, hay là cả hạt tôi ở tin Chúa hết, thì Hội-Thánh tôi sẽ lo giảng đạo cho người ngoại ở xa hơn nữa.» Hội-Thánh An-ti-ốt chẳng làm như vậy. Trái lại, họ đã vui lòng sai hai người giỏi hơn hết trong vòng họ đi giảng đạo cho kẻ ngoại-bang. Nếu Hội-Thánh Việt-Nam đợi cho đến khi mọi người Việt-Nam tin Chúa hết, thì các dân thượng-du không có dịp-tiện nghe đạo trước khi Chúa tái-lâm. Vả lại, có lòng ích-kỷ như thế thì cũng ngăn-trở Chúa tái-lâm là dường nào!

Câu hỏi.—Điều cần-yếu hơn hết cho kẻ muốn hầu việc Chúa là chi?—Hội-Thánh ngày nay có bổn-phận nào đối với những người chưa từng nghe Tin-Lành?

Thí-dụ về bài học

«Cho đến cùng trái đất.» Một người Do-thái truyền-bá Tin-Lành ở thành Rô-ma trước hết; một người Rô-ma đã truyền đạo ấy sang nước Pháp; một người Pháp đã truyền đạo ấy sang các xứ *Scandinavie*; một người *Scandinave* đã truyền đạo ấy sang xứ Tô-cách-lan; một người Tô-cách-lan đã truyền đạo ấy sang xứ Ái-nhĩ-lan; và một người Ái-nhĩ-lan đã truyền đạo ấy sang xứ Tô-cách-lan trở lại. Từ xưa đến nay chẳng hề có dân-tộc nào nghe về đạo Đấng Christ miễn là có người ngoại-quốc truyền đến cho họ.

28 JUIN, 1936

SỰ TỰ-DO CỦA TÍN-ĐỒ ĐẤNG CHRIST

(Rô-ma 14 : 13-21; I Cô-rinh-tô 8 : 9-13)

Câu gốc: —Đều thiện ấy là đừng ăn thịt, đừng uống rượu, và kiêng-cữ mọi sự làm dịp vấp-phạm cho anh em mình

(Rô-ma 14 : 20)

Gia-đình lễ-bái

22 Juin Rô-ma 14 : 1-23
23 — I Cô-rinh-tô 1 : 1-31
24 — I Cô-rinh-tô 2 : 1-16
25 Juin I Cô-rinh-tô 8 : 1-13
26 — I Cô-rinh-tô 9 : 1-27
27 — I Cô-rinh-tô 10 : 1-33
28 — Rô-ma 6 : 1-33

Lời mở đàng.—Đối với người ngoại-đạo, hai chữ «tự-do» lắm khi có nghĩa là chiều theo tư-dục để phạm tội, chẳng có sự bó-buộc gì;» nhưng đối với người tin Chúa, chữ ấy chỉ về Đức Chúa Jêsus Christ đã buông-tha họ khỏi quyền của tội hầu cho họ có quyền tự-do để làm theo ý-muốn Đức Chúa Trời (Gi. 8: 32, 36; Ga 5: 1). Vì tín-đồ lấy làm mừng-rỡ hưởng sự tự-do ấy nên cũng vui lòng kể mình là tôi-mọi của Đức Chúa Trời (1 Phie 2: 16). Vậy, ta thấy trong bài hôm nay phàm tín-đồ nào làm tôi-mọi Đức Chúa Trời thì chẳng hề dám làm đều gì hại anh em mình trong Chúa, hoặc xui cho họ vấp-phạm.

Giải nghĩa từng câu một

Rô 14: 13.—«Chớ xét-đoán nhau,» tức là về sự ăn-uống như ông sứ-đồ mới luận trong khúc sách trên (1-12). «Đừng để hòn đá... đừng làm dịp cho người sa-ngã.» Ta không có phép đoán-xét kẻ khác, song ta hãy hằng ngày tự xét lấy ta về hai đều nầy.

14: 14.—«Chẳng có vật gì vốn là dơ-dáy» (Mác 7: 19; Sứ 10: 15, 28). Theo luật-pháp Môi-se, có thịt nhiều loài thú dân Giu-đa phải cầm bằng ô-uế; dưới ân-điển, tín-đồ được phép ăn bất-cứ thịt loài thú nào. Chỉ nên kiêng-cữ những món ta biết là làm hại cho thân-thể mình (I Ti 4: 4), hoặc gây cho kẻ khác vấp-phạm.

14: 15.—«Anh em mình lo-buồn,» ấy tức là bị lương-tâm yếu-đuối cáo-trách (câu 2) khi thấy tín-đồ mạnh (tức là kẻ có sự hiểu-biết về thức ăn trỗi hơn mình) ăn-uống thứ gì họ tưởng mình không nên ăn. «Cư-xử theo đức yêu-thương.» Dầu bởi sự ăn-uống ấy tín-đồ không phạm tội, song nếu nhơn thức ăn gì họ đã xui cho ai sa-ngã thì đã phạm luật yêu-thương (Ga 5: 14). «Chớ nhơn thức ăn làm hư-mất v. v.» Khi ta tự hỏi mình rằng: «Ta có phép ăn món nầy và làm việc nầy chăng?» thì ta nên dùng câu Kinh-Thánh nầy mà trả lời. Dầu việc ấy chẳng làm hại ta, song vì bằng có làm hại tín-đồ khác thì bởi đó ta phạm tội.

14: 16.—«Vậy, chớ để sự lành mình» —tức là ý-kiến mình đối với đồ ăn-uống như trên kia—«trở nên cớ gièm-chê,» tức là vì cớ người mà tín-đồ ấy đã xui cho vấp-phạm bởi «sự tự-do» của mình.

14: 17.—«Nước Đức Chúa Trời chẳng tại sự ăn-uống,» nghĩa là sự cữ thịt v. v. không đủ làm bằng-cớ cho kẻ khác biết rằng mình đã vào nước Đức Chúa Trời rồi. Trái lại, có ba dấu-hiệu công-dân của nước ấy sẽ hằng tỏ ra: (1) «Sự công-bình,» là địa-vị lòng tin-đồ đối với Chúa; (2) «Bình-an» rất quan-hệ cho sự giao-thông với anh em mình trong Chúa; và (3) «Vui-vẻ» đối với chính mình mình. Sự vui-vẻ ấy vốn không có trong tín-đồ, nhưng bởi Đức Thánh-Linh ban cho (I Tê 1: 6).

14: 18.—«Đẹp lòng Đức Chúa Trời... người ta khen.» Hai đều nầy thường đi đôi với nhau (Châm 3: 4; Lu-ca 2: 52; Sứ-đồ 2: 47).

14: 19.—«Hãy tìm cách v. v.» tức là theo cách đã bày ra ở câu 17 rồi.

14: 20.—«Chớ vì một thức ăn v. v.» Đây ông sứ-đồ lặp lại sự dạy-dỗ của câu 15 và lại nói quả-quyết, mạnh-mẽ hơn. «Mọi vật là thanh-sạch,» đó là tôn-chỉ của các tín-đồ tự-do. Ông sứ-đồ hiệp ý với họ, song nói quyết thêm rằng có thể sanh ra việc «ác.»

14: 21.—«Đều thiện v. v.» Ấy là tôn-chỉ rất khôn-ngoan của Phao-lô nhờ sự soi sáng của Đức Thánh-Linh mà giãi-tỏ.

I Cô 8: 9.—«Hãy giữ lấy v. v.» So-sánh với Rô 14: 15, 20, 21.

8: 10, 11.—«Lương-tâm yếu-đuối,» tức là người tin rằng thần-tượng thực-tại (câu 7). «Người có sự hay-biết,» tức là người biết rằng hình-tượng chẳng phải là vị thần (câu 4). «Bắt-chước.» Đáng lẽ tín-đồ làm gương cho anh em mình về việc tốt. Nếu kẻ tự-kiêu vì có sự hiểu-biết trỗi hơn chúng dám làm việc gì vốn không phải là phạm tội, nhưng bởi đó xui cho kẻ có lương-tâm yếu-đuối bắt-chước mà làm đều lương-tâm mình cho là tội, thì kẻ tự-kiêu ấy đã làm hư-mất người yếu-đuối (Rô 14: 23). «Hư-mất» nghĩa là bởi sự phạm tội cách ấy họ sẽ lần lần bỏ Chúa, trở lại làm người ngoại-đạo. «Đấng Christ đã chết thế cho.» Bởi sự xui cho anh em mình phạm tội dường ấy, công-lao thập-tự-giá Đấng Christ đã hóa ra vô-ích rồi.

8: 12, 13.—«Phạm tội cùng Đấng Christ.» Đã làm hại một chi-thể của Chúa, thì cố-nhiên phạm tội cùng chính Chúa, là cái Đầu của thân-thể ấy (Hội-Thánh). «chẳng hề ăn thịt v. v.» Ấy là cái giới-hạn

của Phao-lô đã đặt cho sự tự-do mình đặng khỏi xui cho ai vấp-phạm. Mỗi tín-đồ ngày nay cũng nên noi gương sáng ấy. Hãy xem lại Thánh-Kinh Báo số 43 và 44, trương 316 và 364.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Dầu mỗi người trong thế-gian phải tin Chúa mới được cứu-rỗi, song đã được tha tội rồi thì ta có trách-nhiệm gây-dựng thân-thể Đấng Christ bởi sự làm gương sáng lẫn cho nhau. Câu hỏi của Ca-in ngày xưa rằng: «Tôi là người giữ em tôi sao?» được đáp lại rõ-ràng lắm ở Rô-ma 14 : 7 rằng: «Chẳng có người nào trong chúng ta vì chính mình mà sống.» Trái lại, ta sống cho Chúa và sống để làm gương sáng cho anh em mình. Chẳng có người nào có phép hạn-chế sự tự-do của tôi trong Đấng Christ; chính tôi phải đặt hạn-chế ấy trong việc gì có thể xui cho anh em tôi phạm tội.

Giải-quyết vấn-đề khó

Tín-đồ ăn của cúng có tội chăng? Theo sự dạy-dỗ của Phao-lô trong hai khúc sách chúng ta đã kê-cứu qua hôm nay, vì bằng mỗi tín-đồ đều có sự hay-biết về thần-tượng là vật chẳng thật-hữu, thì việc ấy là vô-tội, vì «chẳng có một vật gì vốn là dơ-dáy,» mặc dầu đã dâng làm của cúng cho muôn vàn tà-thần. Song vì cớ sự làm gương tốt cho anh em mình thì ta chớ nên dùng đến lương-thực ấy. Dầu vậy, ta chẳng nên hiệp một với kẻ ngoại-đạo trong sự cúng-tế các tà-thần vì họ cúng-tế «các quỉ.» Lẽ nào con-cái Đức Chúa Trời lại «thông-đồng với các quỉ» ấy? (I Cô 10 : 14-22).

Câu hỏi.—Sự tự-do của tín-đồ Đấng Christ cốt tại việc gì?—Tại sao ta không nên lạm-dụng quyền tự-do nầy?—Ai có phép đặt hạn-chế cho quyền tự-do ấy?

Thí-dụ về bài học

«Chẳng có người nào trong chúng ta vì chính mình mà sống.» Xứ Gia-nã-đại có một tín-đồ hằng ngày kiếm thế khuyên một anh em mình vốn theo thuyết vô-thần phải tin theo Chúa. Một đêm nọ, có người bạn của tín-đồ ấy rủ người đi xem hát. Khi đang ngồi tại nhà hát ấy thì người tín-đồ bị lương-tâm cắn-rứt lắm, chỉ trông mong cho mau rồi để đi về, và tự nghĩ rằng: «Ta sẽ chẳng hề bị cám-dỗ như thế nầy nữa.» Diễn kịch xong rồi, và mới bước chơn ra ngoài cửa, thì tín-đồ đã gặp người bạn vô-thần. Người ấy sững-sờ nói rằng: «Bạn ơi, tôi không hề ngờ sẽ gặp anh tại chỗ nầy.» Từ đấy trở đi ông tín-đồ ấy không thể có ảnh-hưởng tốt trên bạn mình và bạn đã chết trong sự vô-tín.

5 JUILLET. 1936

MÔI-SE

(Xuất Ê-díp-tô Ký 24 : 1-8, 12-18)

Câu gốc:—Nước nào có Giê-hô-va làm Đức Chúa Trời mình, dân-tộc nào được Ngài chọn làm cơ-nghiệp mình có phước thay!

(Thi-thiên 33 : 12)

Gia-đình lễ-bái

29 Juin Xuất Ê-díp-tô Ký 19 : 1-25
30 — Xuất Ê-díp-tô Ký 24 : 1-18
1er Juillet Xuất Ê-díp-tô Ký 32 : 1-35
2 — Xuất Ê-díp-tô Ký 33 : 1-23
3 — Dân-số Ký 21 : 1-35
4 — Phục-truyền 33 : 1-29
5 — Phục-truyền 34 : 1-12.

Lời mở đàng. — Trong ba tháng nầy chúng ta sẽ kê-cứu những truyện Kinh-Thánh đã chép về mấy bậc vĩ-nhơn trong cả đời Cựu-Ước lẫn đời Tân-Ước. Trong những người Đức Chúa Trời đã lựa-chọn dẫn-dắt dân Do-thái về đời Cựu-Ước, thì ông Môi-se đứng đầu hàng. Môi-se đã ra đời 3.400 năm trước đây. Vì bằng Đức Chúa Trời chẳng kêu-gọi Môi-se hành chức-vụ tối-cao ấy, ắt ông đã chết nơi đồng vắng Ma-đi-an và chẳng có ai biết về lịch-sử ông bao nhiêu. Môi-se cũng được hân-hạnh làm kẻ trung-bảo giữa Đức Chúa Trời và dân Giu-đa đặng ban-bố luật-pháp cho dân ấy (Ga 3 : 19). So-sánh đời sống Môi-se với đời sống Đấng Christ, ta thấy lắm chỗ giống nhau. Tỉ như: (1) Lúc thơ-ấu được Đức Chúa Trời bảo-hộ (Xuất 2 : 1-10; Ma 2 : 14, 15); (2) Bị ma-quỉ cám-dỗ và chống-trả (Xuất 7 :

11; Ma 4: 1); (3) Kiêng ăn 40 ngày (Xuất 34: 28; Ma 4: 2); (4) Có quyền trên biển (Xuất 14: 21; Ma 8: 26); (5) Phân-phát lương-thực cho một số đông người (Xuất 16: 15; Mc 14: 20-21); (6) Mặt-mày sáng lòa (Xuất 34: 35; Ma 17: 2); (7) Bị dân-chúng lầm-bầm (Xuất 15: 24; Mác 7: 2); (8) Bị anh em chối-bỏ (Dân 12: 1; Giăng 7: 5); (9) Cầu thay cho dân-chúng (Xuất 32: 32; Gi. 17: 9, 10); (10) Lập bảy mươi người giúp việc (Dân 11: 16, 17; Lu 10: 1); (11) Hiện ra sau khi chết (Ma 17: 3; Sử-đồ 1: 3).

Giải nghĩa từng câu một

Xuất 24: 1, 2. — «Môi-se... đến gần... họ không đến gần... dân-sự cũng không lên.» Lời hăm-dọa của luật-pháp là: Hãy «ở đàng xa mà lạy;» còn những lời khuyên-mời của Tin-Lành là: «Hãy đến gần Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ đến gần anh em» (Gia 4: 8). Bởi huyết báu của Đức Chúa Jêsus-Christ tín-đồ mới được hân-hạnh ấy (Hê 10: 22; Êph. 2: 11-13).

24: 3. — «Chúng tôi sẽ làm mọi lời...» Lời nầy tỏ bày ra lòng tự-phụ của dân Y-sơ-ra-ên ngày xưa, vì họ chưa cảm-biết tội-ác ở trong lòng họ. Vì cớ ấy Đức Chúa Trời không thể lập giao-ước ân-điển cùng họ như Ngài đã toan làm ở đoạn 19: 7-9. Luật-pháp Chúa phải xen vào giữa thời-kỳ giao-ước và thời-kỳ ân-điển đặng chỉ cho loài người nhìn-biết tội-lỗi và dẫn họ đến cùng Đấng Christ để được cứu-rỗi (Rô 7: 7; Ga 3: 15-20).

24: 5. — «Môi-se chép...» đề truyền lại rất đúng cho hậu-tự dân Y-sơ-ra-ên. «Dâng của-lễ thiêu.» Ở đoạn 20: 22-26 đã chép kiểu bàn thờ phải dùng để dâng của-lễ cho Đức Chúa Trời. Vì nhơn mọi lời Đức Chúa Trời đã dạy-bảo từ đoạn 20 đến đoạn 23, Môi-se đã nhìn-nhận Y-sơ-ra-ên lầm-lỗi nhiều lắm; vừa mới hiểu như thế thì ông liền dâng con sinh để cầu sự chuộc tội cho dân-sự (Lê 1: 4). Còn «của-lễ thù-ân» là để cảm-tạ Đức Chúa Trời vì các ân-huệ của Ngài (Lê 3: 1).

24: 8. — «Môi-se bèn lấy huyết...» Ấy là phần nửa huyết đựng trong các chậu (câu 6). Vì «sanh-mạng của xác-thịt ở trong huyết» (Lê 17: 11), nên sự rưới huyết nầy trên dân-sự chỉ bóng về sự dâng mình cho Chúa «làm của-lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời» (Rô 12: 1). «Đây là huyết giao-ước.» Huyết nầy cũng là dấu-hiệu về dân-sự thề-hứa giữ theo luật-pháp Chúa. Giao-ước mới cũng được lập ra và đóng ấn bằng huyết Đấng Christ (Ma 26: 28; Hê 9: 13, 14, 18-22).

24: 12. — «Hãy lên núi.» Sau khi Môi-se đã truyền-dạy mọi lời Chúa cho dân-sự rồi thì ông phải đi trở lên để Chúa dạy-bảo người thêm về sự dựng đền-tạm, v. v. Những lời «Ta sẽ ban» tỏ ra Môi-se không hề tự mình truyền-dặn dân Y-sơ-ra-ên điều chi.

24: 13. — «Giô-suê, kẻ hầu mình.» Khi Giô-suê còn trẻ thì đã được làm tướng để kéo đạo binh Y-sơ-ra-ên ra chiến-đấu cùng kẻ thù-nghịch họ (17: 9). Khi Môi-se qua đời thì Giô-suê đã thế chơn cho người, và lúc 84 tuổi ông đã dẫn dân Y-sơ-ra-ên vào xứ Ca-na-an.

24: 14. — «A-rôn» là anh Môi-se đã được Chúa lựa-chọn làm thầy tế-lễ thượng-phẩm thứ nhứt cho dân Y-sơ-ra-ên. Trước kia vì cớ môi-se có ý chối-bỏ chức-vụ Đức Chúa Trời muốn giao-phó cho, nên Chúa đã lập A-rôn giúp việc Môi-se (4: 14-16; 7: 1). Theo lời truyền-khẩu của dân Y-sơ-ra-ên thì Hu-rơ nầy là chồng của Mi-ri-am; còn Mi-ri-am là chị của Môi-se.

24: 15. — «Mây che-phủ núi.» Đám mây nầy tuy tỏ ra sự oai-nghiêm của Đức Chúa Trời, song nó cũng minh-chứng về sự mù-mịt của luật-pháp đối với dân-chúng, vì chẳng có sự sáng-láng như ân-điển và Tin-Lành đâu (19: 9; II Cô 3: 12-17).

24: 17. — «Đám lửa hừng» (Hê 10: 27; 12: 29; II Tê 1: 8). Chỉ rõ về sự đoán-phạt đã định cho kẻ nào bội-nghịch và trái-phạm luật-pháp Ngài.

24: 18. — «Giữa đám mây.» Ở một mình với Chúa. «Bốn mươi ngày và bốn mươi đêm.» Trong lúc ấy Đức Chúa Trời đã ban sức lạ-lùng cho Môi-se. Đi ngang chót núi nầy không quá 30 bước chơn.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Theo đoạn sách nầy chúng ta thấy Môi-se đã treo ba gương sáng cho chúng ta noi theo trong sự thờ-phượng Chúa. Trước hết đầu chỉ một mình Môi-se có phép đến gần Đức Chúa Trời, song ông chẳng vì đều đó mà tự-kiêu; trái lại, ông đã đến gần Chúa cách khiêm-nhường, tức là bởi sự đổ huyết. Đầu ta nên dạn-dĩ mỗi khi

đến gần Chúa, song ta cũng nên nhớ rằng con đường dẫn ta vào trước mặt Đức Chúa Cha phải rẩy huyết báu Đức Chúa Con đã tuôn ra trên cây thập-tự (Hê 10: 19, 20). Kẻ nào không có sự khiêm-nhường và không xưng mình là kẻ phải nhờ huyết mới đến cùng Chúa được, ắt chẳng nhận-lãnh ơn gì nơi Ngài. Lại nữa, ông Môi-se cũng làm gương về sự lấy lời Chúa làm chuẩn-đích cho đời sống mình. Dầu ta hay nói về «luật-pháp của Môi-se,» song le Môi-se chẳng tự mình truyền ra mạng-lịnh nào hết (Gi. 1: 17). Khi ông đã biết luật-pháp Chúa rồi, thì ông là kẻ đứng đầu thực-hành luật-pháp ấy.

Giải-quyết vấn-đề khó

Luật-pháp có chứng-hạn chăng? Kinh-Thánh minh-chứng về sự hữu-hạn của luật-pháp như sau nầy: (1) Đến đời Giăng Bắp-tít thì mãn-hạn (Ma 11: 12, 13); (2) Sự xưng công-bình bởi đức-tin là ở «ngoài luật-pháp» (Rô 3: 21), nghĩa là không bởi luật-pháp mà có, nên luật-pháp bị bỏ; (3) Luật-pháp chỉ xen vào cho đến khi Đấng Christ đã đến (Ga 3: 19-25); (4) Bởi sự chết của Đức Chúa Jêsus, luật-pháp được ứng-nghiệm và bị trừ-bỏ (Êph. 2: 15; Cô 2: 16, 17; Hê 10: 8, 9); (5) Đức Chúa Jêsus đã ban điều-răn mới, tức là sự yêu-thương (Ma 22: 37-39; Gi. 13: 34, 35; 15: 12; Ga 5: 14).

Câu hỏi. — Trong đời Cựu-Ước loài người có được dạn-dĩ đến gần Đức Chúa Trời chăng? — Cựu-Ước và Tân-Ước được lập bởi sự rưới huyết khác nhau thế nào?

LỜI SỐNG ĐỒN VANG

(Tiếp theo trang 165)

cướp» *(Je n'ai ni tué, ni volé)*. Té ra họ chỉ biết có hai điều đó là tội thôi. Chao ôi! Nếu có tội nên cần phải ăn-năn, còn ngoài ra không đáng là tội sao?

2° Hỡi các qui độc-giả, chẳng những chúng ta ăn-năn là đủ, mà còn cần phải tin ở nơi Đức Chúa Jêsus. Vì đức-tin là sự ban-tứ của Đức Chúa Trời — *«La foi c'est le don de Dieu» (Pascal)*. Ta tin nơi Đấng Cứu-Thế để cho đời mình còn dài ra mãi. Ở đời biết bao việc phải tin, mà tin ở Đấng Cứu-Thế thì lại ít người và bộ khó-khăn hơn là tin ở dị-đoan.

Dầu vậy, mong rằng chúng ta cứ cảm-biết chắc có Đức Thánh-Linh ở trong lòng, tìm thể biểu-dương Ngài ra một cách rõ-ràng mà đáp với phái vô-thần rằng: «Mấy cái bằng-cớ của các ông, tôi không cần giải-đáp mà làm chi. Tôi nhận chắc Đức Chúa Trời có thật hiển-hiện, tôi biết rằng Ngài có tái-sanh tôi một đời mới, đời ấy trước khi tôi chưa tiếp Đức Thánh-Linh vào lòng tôi, mấy ông khoa-học không tài nào biết được, cũng phải chịu thôi.» Câu đáp nầy dầu cho kẻ hiếu-kỳ kia chưa thỏa lòng được, nhưng anh em có thể lấy vậy làm ta đủ rồi. Ta biết Chúa có hiển-hiện, ta tin Ngài một cách quả-quyết dầu rằng không thấy Ngài được. Kìa, bao quanh mình ta muôn vàn sự-vật chứng rằng có Ngài cầm cả quyền-bính. Khổng-Tử nói rằng: «Muôn vật sanh ra, bốn mùa thay-đổi, còn nói Trời là gì» (Vạn vật sanh yên, tứ-thời hành yên, Thiên hà ngôn tai). Ông *J. H. Fabre* là một nhà côn-trùng-học trứ-danh, chứng rằng: «Chẳng những tôi cảm có Đức Chúa Trời hiển-hiện, mà tôi còn thấy chính mình Ngài nữa (*Non seulement je sens que Dieu existe, mais je Le vois même*).

Hỡi qui độc-giả, muốn cho đời mình được dài trong Đức Chúa Jêsus-Christ thì ta phải một lòng tin và ăn-năn, bỏ hết mọi sự khôn-ngoan cơ-xảo ở đời, vì mấy việc ấy chẳng cứu mình đâu, trái lại, càng dìm mình xuống dưới vực sâu. Mỗi phút ta đi gần đến Ngài, tin ở Ngài, mà không cần cậy ở ngũ-quan. Ta một lòng thông-công cùng Chúa, không cần đến ngũ-quan, không cần đến bất kỳ việc gì là xác-thịt.

Nguyện Đức Chúa Trời vì lòng thương-xót của Đức Chúa Jêsus hãy gia-tăng các ơn-phước cho độc-giả, là người đã tin và ăn-năn. A-men!